

Đường về Xứ Phật - Tập 4 (Phần 3/3)

ISSN: 2734-9195 11:16 16/09/2024

Nhờ có vấn đạo, ta mới biết cách tu tập xả ly, đoạn diệt thế giới hữu hình và thế giới siêu hình. Chính nhờ ly dục, ly ác pháp của ý thức và của tưởng thức mà thân tâm chúng ta mới được thanh thản, an lạc và vô sự.

Đường về Xứ Phật - Tập 4 (Phần 3/3)



PHẬT TÁNH

Quý vị đừng lầm trong mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh là một ảo tưởng của những nhà ảo tưởng. Tu mà nuôi ảo tưởng thì chẳng bao giờ có giải thoát, tâm quý vị mãi mãi vẫn còn tham, sân, si. Còn nếu cho rằng có Phật tánh thường hằng, bất biến trong mỗi chúng sanh thì hóa ra Phật tánh quá ngu. Tại sao vậy?

Phật tánh mà cứ đi đầu thai tái sanh hoài không phải là ngu sao? Phật là tánh giác, mà sao không giác lại ngu, để rồi tham đắm mà chịu tái sanh mãi, Phật Tánh chỉ là ảo tưởng của các Tổ sư Thiền Đông Độ và Đại Thừa, chứ trong chúng ta chỉ là một khối các duyên hợp lại mà thành. Chúng ta sinh ra từ cái môi trường sống, tức là môi trường nhân quả. Nếu chỗ nào không có môi trường sống thì chỗ đó không có nhân quả. Tại sao vậy? Tại vì nơi đó không có duyên hành. Có duyên hành thì mới có mưa, bão, nắng, gió phải không? Có hành, có mưa, có bão, có nắng, có gió thì có khí hậu ôn hòa, mát mẻ, thì mới có độ ẩm ướt, từ khi có độ ẩm ướt có thì rong rêu, cây, cỏ, thảo mộc mới sanh ra. Cây, cỏ sanh ra trước rồi mới có loài động vật sanh ra, nhờ có cây cỏ mà loài động vật mới ăn cây cỏ để sống, chứ loài động vật sanh ra mà không có cây cỏ sanh ra thì loài động vật lấy gì để ăn mà sống?

Đây, Thầy đặt lại vấn đề thân tứ đại làm cho rõ ràng. Thân của chúng ta đức Phật nói là do tứ đại đất, nước, gió, lửa hợp lại mà thành. Nếu không có tứ đại bên ngoài thì lấy cái gì ăn để nuôi tứ đại bên trong mà sống thì chắc chắn thân chúng ta sẽ bị hoại diệt. Từ rong rêu, cây cỏ sanh ra trước. Sau đó lần lượt đến những loài động vật sanh nơi ẩm ướt, rồi kế đó đến loài noãn sanh, tức là loài sanh trứng, rồi thai sanh, sau cùng mới đến loài hóa sanh. Hóa sanh là những người sanh ra bằng tâm lực, bằng sự hợp chất do tâm lực, bằng hợp chất do máy móc. Chúng ta đừng hiểu hoá sanh là biến hoá, hoá sanh không có nghĩa biến hoá đâu. Mà do năng lực, tâm lực của người đã tu chứng Tam Minh. Trong tập 2 Đường Về Xứ Phật, Thầy đã nói đến năng lực này. Nghĩa là chúng ta dùng năng lực của tâm hợp tất cả các gen (gen) ở trong không gian, trong không gian các gen này có đủ, ta hợp chúng lại, sẽ hoá sanh thành con người. Nếu một người chưa toàn thiện thì không làm được. Cái năng lực toàn thiện của tâm mới có làm được việc này. Con người được hoá sanh là con người toàn thiện. Con người toàn thiện thì không sống trong xã hội này được, vì con người trong thế gian rất ác độc.

Nếu toàn bộ loài người tu hành hết thì con người sẽ là những con người hoá sanh. Con người hoá sanh hoàn toàn không có đau khổ. Bởi vì tâm chúng hoàn toàn thiện do hoàn toàn thiện nên không còn quả khổ.

Khi chúng ta tu đúng thì kết quả tự tại sanh tử là vậy, tự tại sanh tử không nghĩa là an phận trong sự sống chết. Tự tại sanh tử, tức là làm chủ sự sống chết đều theo ý muốn của mình.

Tóm lại, đi tu theo đạo Phật không phải vì đi tìm Phật tánh hay bất cứ một việc gì khác, mà vì làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh, chết.

NGƯỜI MUỐN TU THEO ĐẠO PHẬT LÀ PHẢI SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC

Đã tạo ra nhân quả, có vợ, có con là có nhiệm vụ đạo đức, trách nhiệm làm chồng, làm cha, làm mẹ, mình không thể nào bỏ chúng được, mình không thể dứt áo ra đi tu hành ngay liền được (cắt ái ly gia được).

Ngày xưa, chưa có đạo Phật cho nên đức Phật mới dứt áo ra đi, bỏ vợ, bỏ con, bỏ cha bỏ những người thân để đi tu. Tạo một điều đau khổ rất lớn, chứ không phải nhỏ. Sáu năm Ngài phải chịu rất nhiều sự đau khổ và cay đắng, do pháp tu ức chế thân tâm của ngoại đạo Bà La Môn. Vì ăn quá ít, cuối cùng Ngài đứng dậy không nổi. Đó là tiết thực quá độ, ăn uống ít quá, cho nên cơ thể của Ngài quá kiệt quệ. Sự khổ đau này chính là pháp môn của ngoại đạo, nhưng cũng để nói lên nhân quả mà Ngài đã tạo ra khổ đau đối với gia đình mình.

Sau đó, Ngài tìm được con đường tu tập, để đi đến chứng ngộ giải thoát. Ngài trở về độ cả dòng họ của mình. Trên đây là những việc làm của đức Phật ngày xưa. Còn bây giờ chúng ta tu hành thấy được đường đi của đạo Phật, nhờ Ngài vạch ra, chính nó là lối đi đạo đức của loài người. Chúng ta là những người hữu duyên mới gặp được chánh pháp như vậy. Vì vậy, mỗi chúng ta phải có trách nhiệm và bảo vệ nó, không được làm mất nó, vì nó bị mất đi hơn 25 thế kỷ.

Hôm nay nhân duyên đã đủ, chánh pháp của Phật mới được sống lại, chúng ta không có quyền để cho chánh pháp mất một lần nữa hay bị diệt mất, nhất là đạo đức nhân bản - nhân quả phải được bảo vệ và giữ gìn mãi mãi với cuộc sống của loài người muôn thuở.

NHỮNG CÂU HỎI

Hỏi: Kính Bạch Thầy!

Kính Thưa Đại Chúng!

Đây cũng là những câu hỏi của nhiều cư sĩ thắc mắc:

*Khi Đức Phật nhập diệt, các vị Thánh Tăng đệ tử của đức Phật cũng đều nhập diệt rồi, thì hơn 2500 năm nay có vị Thánh Tăng nào hay không? Nếu có thì sách sử không thấy nói đến? Nếu thật có những bậc A La Hán tu chứng. Theo như Đại Thừa nói là các vị A La Hán không có lòng thương xót, không có lòng từ bi, cho nên quý Ngài không có thị hiện để cứu độ chúng sanh. Vậy chúng con xin Thầy chỉ dạy dùm: **CÓ VỊ THÁNH TĂNG (A LA HÁN) NÀO XUẤT HIỆN KHÔNG?***

Đáp: Từ khi đức Phật nhập diệt đến nay, giáo pháp của Ngài đã bị chìm mất bởi những nhà học giả chịu ảnh hưởng tư tưởng giáo pháp của ngoại đạo Bà La Môn, nên tu hành không đúng chánh pháp của Phật và sự tu hành cũng chưa đến nơi đến chốn. Vì thế, tưởng giải, kiến giải theo lối mòn của ngoại đạo, nên tìm một vị chứng quả A La Hán rất khó, vì thế, từ ngày đức Phật nhập diệt đến nay chúng ta không thấy sử Phật giáo có ghi chép những bậc A La Hán kế tiếp, nhưng có những bậc độc giác A La Hán xuất hiện tu chứng quả, những vị này không nằm trong Phật giáo Đại Thừa cũng như Phật giáo Tiểu Thừa Nam Tông, nên không được lịch sử Phật Giáo ghi chép.

Lịch sử Nam truyền và Bắc truyền có ghi chép những bậc Đại Sư học giả thường gọi là Bồ Tát, vì những người này chưa nhập được Tứ Thánh Định của Phật và Tam Minh, họ chỉ nhập được Tứ Thiên của ngoại đạo, tức là một loại thiền tưởng và thần thông tưởng. Cho nên, sử Phật giáo không dám xác định và ghi chép họ là những bậc A La Hán.

Trong kinh sách Nguyên Thủy cũng như kinh sách phát triển Đại Thừa đều có dạy rằng: ***“Một vị A La Hán, một vị Phật xuất hiện ra đời là trên thế gian này sẽ xảy ra 6 cách chấn động”***. Vì thế, từ ngày đức Phật nhập diệt đến nay chúng ta chưa từng thấy có chấn động, chưa có chấn động tức là chưa có A La Hán ra đời.

Tóm lại, khi đức Phật tịch thì các ngoại đạo cố tình diệt Phật giáo. Âm mưu của chúng là phân hóa Phật giáo. Các Tỳ Kheo tu chưa chứng đều bị âm mưu này. Phật giáo chia thành nhiều bộ phái, giáo lý của Phật đã bị thêm bớt quá nhiều và những pháp hành của Phật không có người có kinh nghiệm, nên người sau không biết đường tu tập. Vì thế, không có bậc A La Hán xuất hiện.

BẬC A LA HÁN CÓ TÂM ĐẠI BI KHÔNG?

Đáp: Đại Thừa cho bậc chứng quả A La Hán không có tâm đại bi, không thương xót chúng sanh là không đúng.

Một vị Phật, một vị A La Hán xuất hiện là do đại nhân duyên của chúng sanh trong thời đó. Nếu có đủ duyên thì bậc A La Hán xuất hiện bằng ngược lại là không. Nếu chúng sanh sống hung dữ, tàn ác, không chánh tín, theo tà kiến, không có tâm tha thiết cầu sự giải thoát, v.v.. thì A La Hán không xuất hiện.

Cuộc sống con người xuất hiện nhiều tà giáo ngoại đạo. Đạo Phật bị chìm mất thì Phật và A La Hán không xuất hiện.

Phước chúng sanh có, duyên chúng sanh đủ và tâm tha thiết của chúng sanh muốn tìm tu giải khổ. Mặc dù hiện giờ tà giáo ngoại đạo nhiều, nhưng bậc A La Hán vẫn xuất hiện, xuất hiện để làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo, xuất hiện để quân bình cuộc sống cho con người trong đạo đức nhân bản - nhân quả. Cũng giống như thời đức Phật xuất hiện. Toàn là tà giáo ngoại đạo (lục sư ngoại đạo). Nhưng chúng sanh trong thời đức Phật có đại nhân duyên, đó là duyên giải thoát. Đức Phật xuất hiện dựng lại những giáo pháp đúng mà ngoại đạo đã ném bỏ.

Thường khi đức Phật thuyết một bài pháp xong thì các cư sĩ ca ngợi tán thán đức Phật bằng cách: ***“Sa môn Gotama, thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì đã quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc”***.

Theo Thầy thiết nghĩ đức Phật đâu có pháp môn gì mới đâu? Ngài dám nói thẳng những cái sai cái đúng; Ngài dám bài bác chú thuật thần thông của ngoại đạo; Ngài dám bài bác cúng tế, cầu siêu, cầu an của ngoại đạo; Ngài dám bài bác 62 hệ tư tưởng của ngoại đạo; Ngài dám bài bác thế giới siêu hình không có chỉ là thế giới của tưởng trí. Cũng như bây giờ Thầy dựng lại những pháp môn gì của Phật mà giáo pháp phát triển và ngoại đạo ném bỏ xuống Thầy dựng lên, chứ Thầy đâu có pháp môn gì mới. Thầy cũng dám nói thẳng như Phật, mặc dù Phật còn có một giáo đoàn rất đông đảo và có cả nhiều vua chúa ủng hộ, còn Thầy có một mình, không có thế lực, không tiền bạc chỉ có một tâm nguyện muốn đem lại lợi ích cho loài người trên hành tinh này, một nền đạo đức nhân bản - nhân quả Phật giáo mà mọi người sống không làm khổ mình, khổ người; mà mọi người sống biết thương yêu nhau, thương yêu sự sống của muôn loài trên quả địa cầu này. Rồi đây, Thầy sẽ không còn một mình mà có nhiều người, nhiều người khắp trên hành tinh này.

Nói A La Hán thương hay không thương, độ hay không độ chúng sanh là người ta nói, chứ những bậc A La Hán biết thời tiết nhân duyên lúc nào đúng, lúc nào chưa đúng, lúc nào độ, lúc nào chưa độ và biết mình phải làm những gì đối với chúng sanh. Với trí phàm phu hữu hạn mà trách các bậc A La Hán không thương xót chúng sanh, không độ chúng thì Thầy e rằng quý vị không hiểu A La Hán.

Quý vị đừng nghe theo những danh từ lời nói lừa đảo của kinh sách phát triển ***“Thương xót chúng sanh, độ chúng sanh”***, Bồ Tát độ chúng sanh hay là dắt chúng sanh vào bệnh thần kinh, hay biến chúng sanh thành người xảo trá lừa đảo nói láo. Dẫn nhau đi vào hố thẳm mà không biết.

Ông Phú Lâu Na, một vị A La Hán, đệ tử của Đức Phật đến xin Ngài đi hóa độ những người dân hung ác ở một xứ xa. Đức Phật chấp nhận. Một hình một bóng, ông ra đi về hướng đó và chẳng bao lâu ông đã độ được dân nước đó theo chánh pháp của Phật tu hành. Hành động như vậy, ai dám bảo rằng A La Hán không thương xót chúng sanh? Chỉ có những người phỉ báng Phật giáo như các giáo pháp phát triển và các ngoại đạo.

A LA HÁN CHƯA HẾT LẬU HOẶC, XIN QUÝ VỊ ĐỪNG PHỈ BÁNG BẬC A LA HÁN RẤT TỘI

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người ta nói đã có nhiều người khi đọc được một số sách hay là nghe bằng của Thầy họ có thắc mắc như thế này, họ vấn nạn. Nếu là vị A La Hán đã giác ngộ rồi thì phải có cái tâm từ bi. Lời nói là lời ái ngữ, còn lời nói của Thầy thì phê phán họ quá nặng. Vậy, tức là vị này chưa có đức đạo. Một ông sư đã cho rằng: A La Hán vẫn còn những lậu hoặc, tức là chưa xả sạch hết, xin Thầy từ bi chỉ giáo. A La Hán chưa hết lậu hoặc làm sao gọi là A La Hán. Phải không?

Đáp: Vị A La Hán phải hết sạch lậu hoặc mới gọi là A La Hán. Nói A La Hán chưa hết lậu hoặc là phỉ báng A La Hán. Người ta chỉ tưởng ra mà nói, chứ chưa biết rõ thế nào là hết lậu hoặc thế nào là chưa hết lậu hoặc. Ở trong định nào mà hết lậu hoặc và ở trong định nào mà không hết lậu hoặc. Đừng dùng kinh sách Đại Thừa như: “kinh Duy Ma Cật, kinh Bồ Nhữn Giới Nhỏ Nhặt, kinh Đại Bát Niết Bàn v.v..” mà phỉ báng những bậc A La Hán đệ tử của Phật thì thật đáng thương, tự mình đã giết mình mà không biết. Đó là mục đích của Bà La Môn dùng những kinh sách này diệt Phật giáo, kiến giải của Thầy Chơn Quang là nối giáo cho giặc diệt Phật giáo, chứ không phải chấn hưng Phật giáo. Tội phỉ báng bậc A La Hán và nối giáo diệt Phật giáo là tội rất nặng, sẽ mất chủng tử giải thoát, đời đời kiếp kiếp phải đoạ địa ngục (tức là thân thường thọ bệnh khổ, không bao giờ dứt) chịu nhiều sự khổ đau và quả vị A La Hán không bao giờ chứng được.

Nói đến người chứng quả A La Hán là nói đến người giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, Bốn Thánh Định phải được nhập xong và Tam Minh phải được đầy đủ.

Như vậy, xét qua các pháp môn mà một vị A La Hán đã thực hiện xong thì lậu hoặc còn chen chân vào chỗ nào được mà gọi là A La Hán còn lậu hoặc. Chỉ có những người chưa chứng được Bốn Thánh và Tam Minh thì lậu hoặc mới còn, mà chưa chứng được Bốn Thánh và Tam Minh thì làm sao gọi là A La Hán?

Cho nên, các vị chưa hiểu A La Hán mà phỉ báng A La Hán thì tội nghiệp cho quý vị, vì phỉ báng A La Hán là tội rất nặng.

Tóm lại, chưa chứng A La Hán thì không nên bàn hay nói đến A La Hán, vì trí tuệ hữu hạn phàm phu của quý vị làm sao hiểu nổi những bậc Thánh Tăng A La Hán đệ tử của đức Phật.

Xin quý vị đừng dùng tướng tri mà luận Thánh quả thì e rằng quý vị đã sai lầm lớn. Câu tục ngữ của Tổ Tiên ta dạy: **“Biết thì thua thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”**.

DỪNG ÁI NGŨ NHƯ THẾ NÀO ĐÚNG?

Đáp: Tại sao Thầy lại gay gắt với Thiền Đông Độ và kinh sách phát triển mà không dùng ái ngữ với những giáo pháp này? Vì Thiền Đông Độ và kinh sách phát triển đã giết bao nhiêu thế hệ tín đồ Phật giáo, biến Phật giáo thành thần giáo ngoại đạo, biến giáo pháp Phật giáo thành những giáo pháp mê tín, trừu tượng ảo giác v.v.. Những giáo pháp này còn hù dọa, lừa đảo quyến rũ, cám dỗ tín đồ v.v.. Trong đời Thầy đã chứng kiến biết bao nhiêu Thầy Tổ phải chịu chết trong đau khổ với những pháp môn này. Xưa, Đức Thế Tôn hoàn toàn bác sạch sáu mươi hai luận thuyết của Ngoại Đạo, Ngài mạnh dạn nói thẳng chẳng hề biết sợ lực sư ngoại đạo là gì. Thậm chí thế giới siêu hình mà các tôn giáo đều có. Đức Phật mạnh dạn xác định không có thế giới siêu hình, chỉ là thế giới tướng tri. Mà trong thời đức Phật đâu phải dễ nói thế giới siêu hình không có. Con người thời đó sự hiểu biết về khoa học còn thấp kém, đời sống còn lạc hậu. Thế mà đức Phật dám nói, chỉ có những bậc A La Hán, họ mới là những người dám ăn dám nói một sự thật.

Ông Galilé một nhà thám hiểm nói một sự thật: *“Quả đất tròn”* trong thời đó mọi người đều tin rằng quả đất vuông. Do thế, người ta bắt buộc ông phải nói quả đất vuông thì không kết tội tử hình, nhưng đứng trước cái chết, ông vẫn ung dung nói một sự thật mà ông đã biết: *“Không thể quả đất vuông được”*. Người ta đưa ông lên đoạn đầu đài.

Một nhà thám hiểm, trước cái chết còn dám nói thẳng một sự thật, thật là gương can đảm và anh hùng. Còn chúng ta thì sao? Là những nhà tôn giáo, là tượng trưng cho đạo đức mà không dám nói thẳng, nói mạnh một sự thật sai là sai, đúng là đúng, chỉ biết cúi đầu a dua nịnh bợ.

Lời nói thẳng, nói mạnh thì quý vị cho rằng lời nói không ái ngữ, còn lời nói a dua nịnh bợ cái gì cũng cho là đúng, cái gì cũng cho là phải thì quý vị cho đó là lời nói ái ngữ.

Lời nói thẳng nói mạnh là để giúp cho người tỉnh giấc mơ, để người ta trở về với sự thật, giúp cho người ta thoát ra khỏi sự lừa đảo của kẻ khác. Đó là lời ái ngữ có phải vậy không? Thưa các bạn.

Trong thời đại của chúng ta là thời đại văn minh khoa học nên Thầy mạnh dạn nói rằng thế giới siêu hình không có. Nói thế giới siêu hình không có là làm một điều chướng ngại rất lớn không những cho các nhà Phật giáo phát triển, Thiền Tông mà còn chướng ngại tất cả các tôn giáo khác trên hành tinh này. Xưa, đức Phật đã nói thế giới siêu hình là thế giới tướng tri, ngắn gọn. Vì thế, ngoại đạo dễ che lấp lời nói này. Còn bây giờ Thầy vạch trần ra hết, tất cả những sự lừa đảo, phi đạo đức của Phật giáo phát triển và Thiền Tông cho mọi người thấu rõ sự gian xảo thì người ta bảo Thầy là người không có ái ngữ. Thầy xin chấp nhận mình không ái ngữ với Phật giáo phát triển và Thiền Tông. Mà Thầy có ái ngữ với những người không có kiến chấp đem lại lợi ích cho họ. Nếu Thầy có ái ngữ với những giáo pháp này, thì những giáo pháp này sẽ giết Phật giáo và giết hết những tu sĩ Phật giáo sau này. Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết Phật giáo phát triển và Thiền Đông Độ là sai, là phi đạo đức, là không phải của Phật giáo, là của Bà La Môn Giáo; nếu không nói thẳng nói thật, thì ai biết thế giới siêu hình là không có; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được Phật giáo có một nền đạo đức nhân bản - không làm khổ mình, khổ người; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những âm mưu thâm độc diệt Phật giáo của ngoại đạo; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những tu sĩ ẩn nường của Phật kinh doanh làm giàu trên xương máu của đồng bào Phật tử; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những tu sĩ tu danh, tu lợi đang lợi dụng mồ hôi nước mắt của đồng bào Phật tử để ăn trên ngồi trước; nếu không nói thẳng nói thật thì làm sao làm sống lại Phật giáo, thì làm sao làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo; nếu không nói thẳng nói thật thì làm sao dẹp sạch những nạn mê tín lạc hậu, làm hao tổn tiền của đồng bào Phật tử một cách nhảm nhí. Vì thế, phải nói thẳng, nói thật, nói mạnh, chứ không thể nào ái ngữ ngọt ngào êm dịu với Phật giáo phát triển và Thiền Đông Độ được. Người tu chứng đạo biết sử dụng ngôn ngữ, đối với người nào phải dùng ái ngữ, đối với người nào không dùng ái ngữ, chứ không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ. Cũng như người cầm cân pháp luật là phải biết phạt, trị tội người nào; biết tha và biết giảm tội cho người nào. Lúc nào dùng ái ngữ, ngọt ngào an ủi; lúc nào nộ nạt tra tấn đánh đập. Người mới phạm tội lần đầu thì tha thứ, cảnh cáo, giáo dục họ, dạy họ để họ sửa lại những sự sai lầm. Còn người nào ba lần năm lượt không chịu sửa đổi phải cưỡng bức họ cải tạo, giam giữ bằng cách này, bằng cách khác. Cho nên, chúng ta không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ. Xưa, đức Phật cũng dùng ngôn ngữ không ái ngữ: **“Ông ngu si, ông điên đảo...”**. Như vậy, đức Phật không chứng đạo sao? Nếu họ bảo rằng: người tu chứng lúc nào cũng dùng ái ngữ,

dùng ái ngữ như vậy là người a dua, nịnh bợ, không dám nói thẳng nói thật. Người chứng đạo như vậy là người nhát gan sợ hãi, người hèn nhát. Như vậy gọi là chứng đạo là không đúng.

Một người ác, một quỷ vương, một ác thú mà chúng ta dùng ái ngữ thì chúng có tha cho chúng ta không? Cho nên, chúng ta phải là người sáng suốt, phải là người trí tuệ mới biết dùng ái ngữ. Vì vậy, phải biết sử dụng ái ngữ với những người nào và không sử dụng ái ngữ đối với những người nào. Chúng ta cần phải diệt cho sạch những ác pháp đó để đem lại sự an vui cho mọi người. Đó là cách thức xử sự của một người trí tuệ, của một người tu chứng.

Dùng từ “ái ngữ” hay dùng từ “địa ngục” là để bịt miệng mọi người, để mọi người không dám nói thẳng sự sai trái trong Phật giáo hiện nay là một điều tội tệ nhất, đó là một sự để nuôi dưỡng một giáo lý không chân chánh để biến Phật giáo thành ma giáo.

Ví dụ: Hiện giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện dạy đạo bảo rằng Phật giáo phát triển là giáo pháp mê tín, phi đạo đức của ngoại đạo, Thiền Đông Độ là thiền tưởng không đúng là thiền của Phật thì người ta vẫn chê đức Phật Thích Ca Mâu Ni là lỗi thời và không ái ngữ.

Những lý luận che đậy, bung bít, dụ dỗ, hù dọa trong sách phát triển đầy dẫy. Sau khi tu hành thành đạo, đức Phật đã tự xưng mình thành chánh đẳng, chánh giác. Thì chẳng ai dám nói: **“Còn thấy tu chứng là chưa chứng”**. Còn chúng ta ngày nay ai nói chứng quả A La Hán, hoặc thành chánh giác, thì người ta bắt chước trong kinh sách phát triển nói: còn thấy chứng là chưa chứng.

Ví dụ: Không lẽ tâm chúng tôi hết tham, sân, si mà chúng tôi không biết hay sao? Không lẽ chúng tôi có Tam Minh mà không biết hay sao? Không lẽ chúng tôi nhập định, làm chủ sự sống chết mà không biết hay sao? Không lẽ ngày chúng tôi ăn một bữa mà không biết hay sao? Phải không các bạn? Tất cả những kết quả tu tập này chúng tôi đều biết rất rõ, biết rất rõ không phải chúng tôi chứng hay sao? Còn thấy mình chứng là chưa chứng đó là lối lừa đảo để cho mọi người không nhận ra được **“chứng hay không chứng”** người tu hành phải biết. Còn tu chứng mà không dám nói mình tu chứng, tức là tu chưa chứng, vì mình tu chưa chứng, đó là lối xảo trá khéo che đậy, bung bít để lừa đảo người khác để được sống trên mồ hôi nước mắt của Phật tử, làm giàu trên xương máu của người khác.

Tội lừa đảo người khác là tội rất nặng. Còn chúng tôi nói thật rõ ràng để mọi người hiểu biết Phật giáo có tu được hay không, chứ không thể dùng ngôn ngữ tránh né trườn uốn như con lươn: **“Vô sở đắc, còn thấy tu chứng là chưa**

chứng đắc”. Sở dĩ có những lời nói này là vì pháp môn phát triển và thiền Đông Độ không có tu chứng. Chúng tôi nói chứng đắc của đạo Phật là có sự thật chứng đắc giải thoát, từ sự chứng đắc khi sắp mới bước chân vào đạo tu tập cho đến chứng đắc cao hơn khi nhập Tứ Thiền, Tam Minh làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Do có sự chứng đắc giải thoát thật sự như vậy, nên chúng tôi mới làm sống lại nền đạo đức nhân bản của Phật giáo đã bị chìm mất từ xưa. Nền đạo đức đó giúp cho mọi người sống có nhân bản đạo đức, nhờ thế mới đem lại sự an vui, hạnh phúc chân thật cho mọi người. Sự an vui, hạnh phúc cho mọi người, đó là sự chứng đắc giải thoát chân thật của đạo Phật giúp cho con người không còn khổ đau nữa.

Còn chúng tôi chỉ là một tu sĩ thiếu dục, tri túc, ba y, một bát, sống đời sống trắng bạch như vỏ ốc, không hề tham, sân, si; không hề có những vật dụng như người đời.

Có người nói rằng: *“Thầy bảo: Thầy làm chủ được hơi thở thì họ đâu có tin Thầy. Họ bảo rằng Thầy phải tịnh chỉ hơi thở cho họ xem thì họ mới tin. Phải không?”*.

Nhưng khi Thầy thực hiện tịnh chỉ hơi thở thì người ta theo Thầy tu hành rất đông, nhưng tu để tịnh chỉ hơi thở, chứ không phải để tu học đạo đức giải thoát. Phải không? Đó là những người muốn tu thuận theo Thầy, còn những người có tà kiến, ác kiến với Thầy thì họ bảo rằng: *“Thầy dùng tà thuật mà con mắt người ta”*.

Bây giờ người ta thấy Thầy dùng thần thông bay lên trời, phóng hào quang, thì người ta theo Thầy tu hành rất đông và cúng dường cho Thầy rất nhiều tiền, để tu theo thần thông của Thầy, chứ không phải họ tu theo Thầy để tìm chỗ tâm bất động giải thoát? Đó là những người không có ác kiến với Thầy, còn những người có ác kiến với Thầy thì bảo rằng: *“Thầy dùng bùa chú hay trò ảo thuật lừa gạt người”*.

Hầu hết hiện giờ người ta tu hành là nhắm vào mục đích thần thông, danh, lợi, nên khi khép vào giới luật thì nhìn lại không còn ai dám tu theo Phật giáo. Hầu như tu sĩ hiện giờ không có người nào sống đúng giới luật của Phật.

Thầy nghĩ rằng: Lấy thật dạy thật, không thể lấy giả (phương tiện) mà dạy thật được. Vì thế, Thầy sống đúng giới luật đức hạnh của bậc Thánh Tăng, thì Thầy dạy người đạo đức. Còn nếu đem thần thông dụ dỗ để họ theo mình tu hành rồi dạy họ đạo đức thì không bao giờ dạy được, vì tâm họ ham mê thần thông, chứ không ham mê đạo đức. Chính đạo đức mới có sự giải thoát, còn thần thông chẳng có sự giải thoát. Muốn có thần thông thì phải có đạo đức, chính đạo đức mới xác định thần thông chân chánh. Thầy xin bảo đảm điều này. Chỉ có đạo

đức mới đi đến sự giải thoát, còn thần thông chỉ là một trò ảo thuật chẳng có ích lợi gì cho đời sống con người, chỉ có đạo đức mới đem lại lợi ích cho mình cho người mà thôi.

Nếu Thầy không nỗ lực, không nhiệt huyết, không có lời sách tấn của Hoà Thượng Thanh Từ thì chắc chắn không bao giờ Thầy sẽ tu được như thế này. Bởi vì phải có đủ duyên mới hợp lại thành, HT Thanh Từ sách tấn cũng là một nhân duyên. Thầy thích sống trong giới luật Phật cũng là một nhân duyên đời trước. Sống trong giới luật không hề vi phạm. Thấy ai sống phạm giới là Thầy không bằng lòng. Đến chùa nào ăn ba bốn bữa là Thầy không chấp nhận. Tại sao vậy? Tại vì Thầy đã huân tạo thành nghiệp thanh tịnh của giới luật. Nhờ đức giới cuối cùng duyên may giúp Thầy đi vào hướng giáo pháp Nguyên Thủy. Nhưng không theo các sư Nguyên Thủy mà tự thực hiện được đến làm chủ sanh tử.

Thời đức Phật có 1250 vị Tỳ Kheo là đều tu chứng quả A La Hán. Điều này không đúng, chỉ có một số ít người chứ không phải chứng quả A La Hán hết. Trong kinh Đức Phật đã xác định: *“Một hôm có người hỏi Đức Phật: Trong 500 vị Tỳ Kheo đang theo Phật tu hành có chứng quả hết chưa? Đức Phật đáp: Có 90 người chứng Tam Minh; có 90 người chứng đạt thiền định, còn lại bao nhiêu đều chứng giới luật”*. Như vậy thì đâu thể nào gọi là chứng quả A La Hán hết được.

Phật nhập diệt hơn 2500 năm đến bây giờ không có một người nào làm sống lại giáo pháp của đức Phật. Chỉ vì chúng sanh không đủ duyên và không có lòng tha thiết với đạo Phật, mong muốn để làm sống lại đạo Phật, để làm sống lại nền đạo đức nhân bản của đạo Phật. Vì vậy, cho đến giờ này cũng vẫn chưa có người xuất hiện cứu lấy đạo Phật. Chỉ vì không dám nói thẳng nói thật, nói mạnh vì sợ người khác cho mình không có ái ngữ.

Tóm lại, người tu chứng là người biết dùng ái ngữ đúng lúc, đúng thời, đúng pháp, đúng người, chứ không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ để trở thành những người vô minh không biết sai đúng, chỉ còn biết a dua, nịnh bợ, hèn nhát ve vãn vuốt đuôi để được gọi là “ái ngữ” dung hợp theo kiểu hòa đồng tôn giáo.

Lời nói thẳng nói mạnh của Thầy như những nhát búa chém mạnh vào những tà kiến của Phật giáo phát triển và Thiền Tông, khiến cho ai kiến chấp nó, thì bị những nhát búa này chém thẳng vào đầu, nên phải la hét kêu gào trước khi tà kiến đó bị chết.

CÁI HAY CỦA ĐẠI THỪA LÀ CÁI TƯƠNG CỦA BỒ TÁT LONG THỌ

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong một bài pháp Thầy Thông Huyền (Chơn Quang) nói Đại Thừa cũng còn có những cái hay, cái hay đó là chỗ Đức Phật chưa nói ra. Sau này các Tổ triển khai trong kinh sách Đại Thừa. Thầy Thông Huyền lấy câu đức Phật nói: **“Những pháp Ta chứng như những lá cây trong rừng, còn những pháp Ta dạy cho các con biết như nắm lá trong tay”**. Như vậy phải chăng những gì đức Phật thuyết chỉ có một phần nhỏ thôi và còn rất nhiều pháp mà đức Phật chưa nói ra. Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Các nhà học giả tu hành chưa tới đâu mà dám cả gan muốn hơn Phật, dám nói những gì đức Phật không cần nói. Trình độ tu chứng của các Tổ chỉ loanh quanh trong kiến giải như con kiến bò miệng lu, thiền định thì lọt vào thiền tưởng thì không thể nào hơn Phật được mà dám nói những điều Phật đã không nói, Phật đã không nói là vì nói ra không có ích lợi cho loài người, còn các Tổ thì nói ra bằng tưởng thì sai hết phải không? Tại vì các Tổ chưa chứng như Phật mà dám nói những điều Phật chứng. Chính Phật còn chưa dám nói ra. Những điều Phật nói ra mà chúng ta chưa hiểu hết, chưa tu hết mà nói ra những điều Phật chưa nói thì Thầy e rằng những người đó là Ma Ba Tuần. Nói ra những điều vô hạn đó, có lợi ích gì cho con người. Bởi vì trình độ kiến thức của con người còn trong hữu hạn, chưa hiểu được những điều vô hạn đó mà nói ra thì họ sẽ sống trong tưởng và như vậy là nói láo, nói không thật. Trong kinh Tương Ưng Phật dạy: **“Ta nói những điều mà chúng sanh chưa hiểu được, như vậy là Ta nói láo. Còn chúng sanh hiểu được thì Ta nói và như vậy là Ta không có nói láo”**. Và như vậy là Tổ đúng hay Phật đúng?

Phật nói: **“thân ngũ uẩn hoại diệt không còn một uẩn nào cả”**; các Tổ nói: **“thân ngũ uẩn hoại diệt còn có Phật tánh, thần thức”**. Và như vậy Tổ đúng hay Phật đúng?

Như vậy, Phật nói láo hay Tổ nói láo?

Như vậy, Phật lừa đảo chúng sanh hay Tổ lừa đảo chúng sanh?

Thầy Thông Huyền ở trong tưởng giải lừa đảo của kinh sách phát triển mà cho rằng hay, chứ nào có hay gì đâu, chỉ sống trong ảo không thực tế. Nếu bảo rằng hay thì phải có sự tu chứng, có sự làm chủ sanh tử luân hồi thì mới hay. Còn kinh sách các Tổ viết nói quá nhiều nhưng tìm một người tu chứng thì tìm không ra. Như vậy là hay thì hay chỗ nào? Các Tổ muốn làm hay hơn đức Phật nói ra những điều Phật chưa nói.

Tại sao lý luận hay mà không có người nào tu chứng, làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Hay chỉ nói láo mà thôi... Sống phá giới, phạm giới để rồi nói những điều ảo tưởng, phi đạo đức như vậy sao?

Các Tổ nói được mà không làm được thì điều này không hay ho gì đâu! Nói ra được mà làm được thì đó mới là hay.

Các Tổ đưa ra lý luận Bát Nhã để làm hay hơn Phật. Do đó, người tu hành lấy cái hay của Tổ Long Thọ, hằng ngày tu sĩ tứ thời công phu đều tụng niệm Tâm Kinh Bát Nhã: **“Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không...”**. Thử hỏi có ai tụng Bát Nhã Tâm kinh mà ngũ uẩn đã không chưa?

Vì chưa có ai tụng Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật mà ngũ uẩn đã không thì đó là trí tuệ Bát Nhã tưởng của Ngài Long Thọ. Trí tuệ này chỉ có thể áp dụng cho thế giới tưởng, còn áp dụng vào thế giới con người thì làm sao con người tu được. Ai cũng nói ngũ uẩn giai không chứ không ai làm cho nó giai không được. Hằng ngày chùa nào cũng tụng tâm kinh Bát Nhã hết. Nhưng chùa càng to, tháp càng lớn, xe hơi, xe đạp, xe hơi, tủ lạnh đủ mọi thứ. Không thì chẳng thấy không, mà có thì có rất nhiều. Nếu nói không thì nó phải quét sạch hết. Phải không? Lý luận của Tổ Long Thọ hay nhưng hay ở thế giới khác, thế giới tưởng, chứ không phải hay ở thế giới loài người. Chơn không diệu hữu là lý Bát Nhã của Long Thọ. Nhiều người cứ tu tập giữ không tu mãi nó trở thành không ngơ như cây đá. Do tưởng không này mà cái chết của tổ Sư Tử rất oan uổng, bị vua Kế Tân giết.

Đó là những chỗ các Tổ luận, còn Thầy Thông Huyền (Chơn Quang) cũng bắt chước dựa theo đó mà luận ra sợ người không tin nên bảo rằng chỗ Phật chứng mà chưa thuyết ra. Thầy Thông Huyền có ý muốn làm hơn Phật.

Nhưng thử hỏi bây giờ Thầy Thông Huyền sống có đúng đời sống như Phật chưa? Nhìn lại đời sống của Thầy giới luật của mình không ra gì. Mười giới Sa Di chưa trọn vẹn mà dám nói những gì Phật chưa nói. Các Tổ ngày xưa, chúng ta chưa sống đồng thời với các Ngài nên không biết các Ngài giới luật có nghiêm túc không hay cũng như Thầy Chơn Quang bây giờ. Dù không sống đồng thời với các Ngài, nhưng xét qua tướng giải của các Ngài là tướng giải phá giới, như vậy các Ngài đều sống phi Phạm hạnh.

Riêng Thầy không dám giải thích những gì Phật chưa nói mà chỉ giải thích những gì đức Phật đã dạy khiến cho nó rõ ràng dễ hiểu, dễ hành. Thầy không dám dạy hơn những gì mà đức Phật đã dạy cho chúng ta. Đọc trong sách của Thầy, Thầy không bao giờ có thêm cái gì mới mẻ cả. Đức Phật nói hoá sanh, lời dạy này cô đọng quá chúng ta không hiểu hoá sanh như thế nào? Có người nói hoá sanh như một con tò vò tha con sâu bỏ vào tổ và bảo: **“Hóa! Hóa”**, từ đó con sâu hóa thành ra con tò vò. Sự thật đâu phải. Các nhà học giả phát triển họ giải thích theo kiểu không thực tế, không có khoa học. Thật sự con tò vò làm tổ, đẻ trứng, rồi bắt con sâu để vào tổ cho con nó nở ra và ăn thịt con sâu đó để sống lớn lên thành con tò vò. Chứ đâu phải con sâu hóa ra con tò vò. Các học

giả không hiểu và hiểu như vậy không đúng sự thật, không thể chứng minh bằng khoa học được. Giải thích như vậy vô tình dẫn dắt người ta không hiểu lại càng không hiểu hơn.

Tóm lại, chỗ Phật tu chứng mà không dạy cho chúng ta, tức là chỗ thừa không ích lợi cho loài người, chỉ là hý luận suông của tưởng, nó không phải là chân lý của con người. Vì thế, trước khi nhập Niết Bàn đức Phật đã nói: **“Ta tự biết trong đại chúng này, dù có một vị Tỳ Kheo nhỏ nhất cũng thấy được dấu đạo, không còn đạo vào đường ác”**. Lời nói này đức Phật đã xác định: **“Ta đã dạy giáo pháp giải thoát vừa đủ, không thiếu, không thừa cho loài người. Những điều được Ta nói là Ta không có nói láo”**.

Với giáo pháp chân chánh này chúng ta tu tập còn chưa hết, sống còn phạm giới, phá giới. Thế mà các nhà học giả xưa và nay tưởng giải ra những pháp cao siêu trừu tượng, ảo tưởng khác, khiến cho người tu hành đời sau lạc vào tà kiến, tà pháp. Như vậy, các nhà học giả phát triển triển khai những gì đức Phật chưa nói, đều là các Tổ sống trong tưởng nói ra, lý luận theo ảo tưởng mà Thầy Thông Huyền lại cho là hay, như vậy rõ ràng trí tuệ của Thầy Thông Huyền chỉ là trí tuệ học giả còn hạn cuộc trong trí hữu hạn.

Tóm lại, đức Phật thuyết giảng pháp môn tu hành cho chúng ta là vừa đủ để tu hành giải thoát ra khỏi sanh tử luân hồi. Còn những gì các Tổ nói là giáo pháp của ngoại đạo, của Bà La Môn được lồng vào giáo pháp của Phật. Mục đích là để dìm Phật giáo, nhưng sợ tín đồ Phật giáo không tin nên mượn câu: **“Ta tu chứng như rừng lá cây mà dạy chúng sanh tu tập như nắm lá cây”**. Câu này người ta không hiểu nghĩa của nó, nên giải thích một cách lầm lạc. Do trí hữu hạn Thầy Chơn Quang cũng không hiểu nghĩa của câu này.

Câu nói này có nghĩa là: **“Chứng”** là có thể thấy biết hiểu rộng nhiều sự việc khắp trong vũ trụ này (như rừng lá cây), nhưng nói ra mọi người không hiểu nên đức Phật không nói mà chỉ nói những điều chúng sanh hiểu được (như nắm lá cây trong lòng bàn tay). Còn giáo pháp tu chứng thì chỉ có một, chứ không có nhiều giáo pháp. Chân lý của con người cũng vậy chỉ có một, chứ không thể có hai ba chân lý được.

Vì thế, khi đức Phật tu chứng, Ngài quỳ xuống đánh lễ giáo pháp mà Ngài đã thực hiện được sự giải thoát. Như vậy, đạo Phật chỉ có một giáo pháp chứ không có nhiều giáo pháp, đó là **“Giới, Định, Tuệ”**. Nhiều giáo pháp như kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ tức là 84 ngàn pháp môn, đó toàn là giáo pháp của ngoại đạo được kết hợp lại để đánh lừa tín đồ Phật giáo.

Cho nên, ai dám nói những điều tu chứng của Phật là phải tu chứng như Phật, còn tu chưa chứng như Phật mà nói là tưởng nói.

CHÍNH ĐỨC PHẬT DẠY THẾ GIỚI SIÊU HÌNH KHÔNG CÓ

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cũng trong cái ý hướng đó, Thầy Chân Quang nói rằng: khi Thầy viết bộ sách Đường Về Xứ Phật là Thầy xiển dương chánh pháp của đức Phật. Nếu Thầy từ chối thế giới siêu hình mà trong khi ở kinh điển Nikaya có nói thế giới siêu hình. Thì như vậy Thầy cũng không đi đúng với đường lối của đức Phật.

Đến điều thứ nhì: Thầy Chân Quang dẫn chứng lại ngài Ca Diếp và Ngài Phú Lâu Na tranh cãi nhau về những giới cần phải bỏ. Điều đó chứng tỏ rằng hai vị A La Hán chưa có thông suốt. Trong khi đó Thầy Chân Quang nói rằng hàng chư thiên còn đồng ý với nhau được, huống chi quý vị A La Hán không đồng ý với nhau cho nên các vị đó còn sai, còn lậu hoặc, còn đủ các thứ lậu. Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Trong kinh Trung Bộ, thuộc tạng kinh Nikaya, bài kinh Pháp Môn Căn Bản đức Phật đã xác định 33 cõi Trời là cõi tưởng tri chứ không phải liễu tri và như vậy trong tạng kinh Nikaya dù có bài kinh nào đức Phật nói đến cõi Trời nào đi nữa thì chúng ta cũng phải hiểu là cõi tưởng mà thôi. Do lời dạy của đức Phật và kinh nghiệm nhập định, vượt qua thế giới tưởng của Thầy, thì Thầy cũng không tìm thấy thế giới siêu hình ở đâu cả, nên Thầy xác định như Phật, thế giới siêu hình không có, chỉ là một thế giới tưởng do năng lực của tưởng uẩn tạo thành. Còn nếu nhập vào định tưởng thì tất cả thế giới siêu hình đều có ở đó.

Tóm lại, việc làm của Thầy hôm nay là việc làm của đức Phật ngày xưa. Vì đức Phật ngày xưa đã bác thế giới siêu hình, để xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả. Thầy bác thế giới siêu hình để phá vỡ những sự mê tín, lạc hậu, để làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo không làm khổ mình, khổ người.

Còn Thầy Chân Quang hiểu như thế nào cũng được, nhưng đừng đem thế giới siêu hình gây nhiều điều mê tín cho loài người, làm mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả, thì con người phải chịu nhiều khổ đau. Trên hành tinh đã một lần bị giáo pháp phát triển và Thiên Đông Độ chìm mất nền đạo đức này. Nên hơn 25 thế kỷ loài người chịu thiệt thòi quá lớn. Đến giờ này đạo đức con người đang xuống dốc trầm trọng, thế mà nỗ tâm nào Thầy muốn làm sống lại thế giới siêu hình. Để rồi sự khổ đau trên hành tinh này mãi mãi không bao giờ dứt.

Tóm lại, thế giới siêu hình là đức Phật bài bác, chứ không phải Thầy bài bác. Thầy biết chắc chắn thế giới siêu hình không có, nên chấp nhận và dựng lại những gì của đức Phật đã bị ngoại đạo ném bỏ, ngày nay thầy Chân Quang làm sống lại thế giới siêu hình để theo dấu chân của các Tổ dìm mất giáo lý chân chánh của Phật giáo. Thật là một việc làm tội lỗi, ngày mai sẽ không tránh khỏi quả ác nghiệp này.

Còn nói ngài Ca Diếp và ngài Phú Lâu Na tranh cãi nhau về những giới cần phải bỏ. Đoạn kinh này không đúng do người sau thêm vào để phỉ báng đệ tử của Phật mà trong kinh Duy Ma Cật và kinh Pháp Hoa đã có ý đồ này.

Ngài Ca Diếp và ngài Phú Lâu Na là hai vị Đại đệ tử của Phật đều từ giới sinh ra, chứng quả A La Hán. Lẽ đâu từ giới sinh ra rồi lại bài bác giới luật, đó là một cách vô lý. Phải không các bạn?

Trong kinh sách Nguyên Thủy thường có những đoạn kinh rất mâu thuẫn với những lời Phật dạy: như Phật ăn nấm bệnh kiết lị mà chết, như kinh Vô Nãi, bỏ những giới nhỏ nhặt, Ca Diếp và Phú Lâu Na v.v.. đều do người sau thêm vào, nếu quý vị không tin thì có bạn nào đi với chúng tôi vào Niết Bàn hỏi Phật cho ra lẽ.

Kính thưa các bạn! Các bạn tu hành chưa chứng đạt Chân lí, chưa có Tam Minh thì xin các bạn đừng dùng tri kiến hạn hẹp mà nói chuyện đến các bậc A La Hán Thánh Tăng thì lỗi của các bạn lớn lắm. Các bạn biết gì về A La Hán mà nói đến các bậc A La Hán, chỉ khi nào các bạn chứng quả A La Hán thì các bạn mới nói A La Hán. Biết thì thưa thốt không biết thì dựa cột mà nghe, chứ đừng dùng tri kiến hạn hẹp mà luận những điều mình không thấy, không biết là để lộ sự ngu dốt của mình cho mọi người thấy.

Tóm lại, những gì các bạn chứng ngộ được thì hãy nói còn những gì chưa chứng ngộ được thì xin các bạn hãy im lặng mà nghe.

ĐẠI THỪA CÓ Ý ĐỒ DIỆT PHẬT GIÁO

Câu hỏi của PNT

Trong kinh Đại Thừa Duy Ma Cật ngoại đạo viết kinh này đã có ý đồ diệt Phật Giáo bằng cách hạ bệ các bậc A La Hán hàng đại đệ tử của đức Phật. Ông Xá Lợi Phất được đức Phật xem là người đệ tử đệ nhất trí tuệ. Thế mà trong kinh Duy Ma Cật xem ông Xá Lợi Phất chẳng ra thứ gì.

Bây giờ đến Thầy Chân Quang cũng đi theo lối mòn của các Tổ, muốn dùng lý luận học giả để hạ bệ hai vị đại đệ tử A La Hán của Phật: Ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na. Thầy Chân Quang không hiểu những bài kinh do các giáo sĩ Bà La Môn lồng vào trong kinh sách Phật để diệt Phật giáo.

Như chúng ta biết hai vị A La Hán ngài Ca Diếp và ngài Phú Lô Na là hai vị đại đệ tử của Phật. Tu hành đã chứng quả A La Hán hẳn hoi. Giáo sĩ Bà La Môn bịa đặt ra câu chuyện bỏ những giới nhỏ nhặt, chứ giới luật là thiện pháp, là đạo đức giúp người tu ly dục ly ác pháp để tâm bất động trước các ác pháp, để được tâm giải thoát hoàn toàn, để tâm nhập Sơ Thiền. Và như vậy thì có giới nhỏ nhặt nào phải bỏ, chỉ có một số Tỳ Kheo chạy theo dục lạc, mới a dua theo Bà La Môn mà tuyên bố bỏ những giới nhỏ nhặt.

Đối với hai vị A La Hán này thì sự giải quyết bỏ những giới nhỏ nhặt đâu phải là việc khó. Vì họ có đủ Tam Minh nên nhập vào Niết Bàn sẽ hỏi đức Phật bỏ những giới nào? Tại sao hai vị A La Hán có đầy đủ thần thông, mà không làm điều này lại còn tranh cãi với nhau không khác gì phàm phu. Phật giáo phát triển có thủ đoạn nhưng không khôn ngoan, lồng những đoạn kinh này để lừa đảo tín đồ Phật giáo. Trí tuệ học giả tưởng giải của Thầy Chân Quang lọt vào cạm bẫy của Bà La Môn nên đã vô tình nối giáo cho Phật giáo phát triển hạ bệ những vị đại đệ tử của đức Phật một cách quá đáng. Hai vị đại đệ tử này đều từ giới luật mà đạt được quả vị A La Hán. Không do giới thì làm sao các ông có được thiền định, có được Tam minh, chứng quả A La Hán. Sao các ông lại bỏ những giới luật nhỏ nhặt? Điều vô lý hết sức.

Các bậc A La Hán đều do giới sanh ra, cho nên Đức Phật nói: **“Ta nói giới luật là Ta nói tâm ly dục, ly ác pháp”**. Nếu tâm không ly dục ly ác pháp thì làm sao chứng quả A La Hán được. Phải không quý vị? Cho nên, các nhà Phật giáo phát triển đã dìm Phật giáo xuống một cách trắng trợn, Thầy Chân Quang không hiểu bắt chước ngoại đạo diệt Phật giáo một lần nữa. Cho các bậc A La Hán Thánh Tăng của Phật giáo như kẻ phàm phu không bằng chư Thiên. Đó là một lời phỉ báng Phật giáo tận cùng, sau này Thầy Chân Quang không thể tránh khỏi quả báo này. Các bậc Hòa Thượng tôn túc chỉ có vô tình xương minh Phật giáo phát triển mà còn chịu nghiệp quả khổ đau tận cùng. Các vị A La Hán này, sống một đời sống Phạm hạnh, giới luật nghiêm chỉnh mà lại tranh chấp bỏ những giới nhỏ nhặt. Trong khi đức Phật dạy: **“Phải sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt”**. Như vậy, Phật dạy bỏ hay các Tổ bỏ?

Kính thưa các bạn! Bây giờ các bạn xét tất cả tu sĩ Phật giáo sẽ thấy không có một vị Hòa Thượng nào sống bằng các vị A La Hán đó được, các vị ấy là những bậc Thánh Tăng, thế mà Thầy Chân Quang dám phỉ báng những bậc A La Hán

như vậy, để rồi quý vị hãy xem những kẻ phỉ báng bậc A La Hán Thánh Tăng đệ tử của đức Phật.

Dám phỉ báng những bậc A La Hán như ngài Ca Diếp và ngài Phú Lô Na là phỉ báng Phật giáo. Đức hạnh của ngài Phú Lô Na và ngài Ca Diếp khó có ai sánh kịp.

Một hôm, Ngài xin Phật để đi độ chúng sanh ở xứ Sunaparanta thì đức Phật hỏi Ngài:

- Độc ác, thô bạo, này Punna là người xứ Sunàparanta nếu người xứ đó chửi bới nhiếc mắng ông, ở đây ông nghĩ thế nào?

- Nếu người xứ đó chửi bới nhiếc mắng con, ở đây con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện là người xứ đó. Vì những người đó không lấy tay đánh đập con”.

- Nếu như người xứ đó lấy tay đánh đập ông, thì ông nghĩ sao?

- Nếu người xứ đó lấy tay đánh đập con thì con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện. Vì những người xứ này không đánh đập con bằng cục đất”.

- Nhưng nếu họ đánh đập ông bằng cục đất, thì ở đây ông nghĩ thế nào?

- Vậy con sẽ nghĩ: “Thật là khéo hiền thiện. Vì những người xứ này không đánh đập con bằng gậy”.

- Nhưng nếu họ đánh đập ông bằng gậy thì ông nghĩ thế nào?

- Vậy con sẽ nghĩ: “Thật là khéo hiền thiện, vì những người xứ này không đánh đập con bằng kiếm”.

- Nhưng nếu những người này đánh ông bằng kiếm, thì ông nghĩ như thế nào?

- Con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện, vì những người này không đoạn mạng con với cây kiếm sắc bén”.

- Nếu họ đoạn mạng ông với cây kiếm sắc bén, thì ông nghĩ như thế nào?

- Vậy con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện vì người xứ đó vẫn còn thương con”.

Câu chuyện trên đã nói lên được đạo hạnh của một vị Thánh Tăng không thể lường được.

Đến mức độ người ta giết ông. Ông vẫn còn thương người ta. Một người như vậy là người đã ly dục, ly ác pháp hoàn toàn thì làm gì còn tranh chấp những việc nhỏ nhặt đó. Phải không hỡi các bạn? Mà ly dục ly ác pháp thì đâu phải ly bằng ngôn ngữ được. Mà phải ly bằng giới luật.

Đọc lại một đoạn tiểu sử của Ngài Phú Lô Na, chúng ta thấy rõ ràng Ông Phú Lô Na là bậc Thánh Tăng. Không lẽ một vị Thánh Tăng mà lại tuyên bố bỏ những giới nhỏ nhặt như vậy thì thật là vô lý. Đúng là lý luận này của ngoại đạo để diệt Phật giáo.

Tóm lại, việc phỉ báng bậc Thánh Tăng A La Hán đại đệ tử của đức Phật là một việc làm tội lỗi rất lớn đối với Phật giáo, đối với loài người.

ĐỨC PHẬT VÀ CHÚNG THÁNH TĂNG ĐỀU ĂN NGÀY MỘT BỮA MÀ ĐÃ CHỨNG ĐẠO

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thật tình chúng con rất mến mộ Thầy Chân Quang, chính chúng con đã kêu gọi bạn bè đóng góp tiền để in quyển sách Luận Về Luân Hồi Nhân Quả. Thậm chí những cuộn băng của thầy Chân Quang chúng con rất quý. Nhưng từ khi chúng con nghe được cuộn băng mà Thầy Chân Quang nói về Thầy Thông Lạc, có những điểm mà trước đây chúng con nghe qua những cuốn sách, băng của Thầy giảng viết thì khác có những điểm như thế này. Ví dụ: Thầy Chân Quang nói rằng Thầy không có đồng ý với sư ông (Thầy Chân Quang đang nói chuyện với các đệ tử nên gọi là sư ông). Nói rằng sư Ông Thông Lạc còn những điểm mà Thầy không đồng ý là ăn uống không đủ chất bổ, ăn uống không đủ chất bổ thì không thể nhiếp tâm được, thậm chí mình ăn no đi, ăn thật no nữa là chỉ cần đi kinh hành một chút xíu thì bắt chân lên ngồi là nhiếp tâm được liền, còn ăn uống thiếu thì nó hại đến não thì làm cho mình bệnh hoạn này kia. Đó là Sư ông ở tu viện Chơn Như bệnh nặng lắm. Xin Thầy từ bi chỉ dạy cho.

Đáp: Để xác định điều này quý cư sĩ về đây trực tiếp gặp Thầy, có thấy Thầy bệnh nặng không?

- Dạ không, Thầy không có bệnh nặng.

Thầy làm việc suốt đêm từ 7 đến 12 giờ đêm, rồi Thầy chỉ đi nghỉ chút xíu, khuya Thầy dậy tọa thiền phục hồi sức khỏe để ngày hôm sau làm việc nữa.

Trong một thời gian ngắn chưa đầy 3 năm bộ sách Đường Về Xứ Phật nhiều tập và các tập sách khác trên 5000 trang giấy được Thầy soạn thảo ra. Một khả năng làm việc phi thường như vậy thì các Phật tử cũng đủ biết Thầy làm việc rất nhiều. Và Thầy còn tiếp tục soạn thảo bộ sách đạo đức làm người nhiều tập. Trong lúc ấy Thầy vừa trả lời thư các cư sĩ bốn phương và cũng vừa làm việc trên máy vi tính để in thành sách với những trang sách có mỹ thuật như người chuyên nghiệp, nhằm để hoàn tất một cuốn sách đẹp, chứ không in bừa bãi thiếu mỹ thuật. Thầy làm việc như vậy quý Phật tử phải thấy được sức khỏe của Thầy không kém thua những người còn trẻ. Trong lúc tuổi Thầy đã 78. Nhất là Thầy chỉ ăn ngày một bữa. Ăn ngày một bữa không thiếu sức khỏe, không bị bệnh đau. Ăn ngày một bữa ít bệnh đau hơn người ăn nhiều bữa. Đau bệnh phần lớn là tâm phiền não, giận hờn lo lắng, khổ đau, thương ghét v.v.. Kế đó là do ăn uống không điều độ, ăn uống quá nhiều, ăn uống phi thời, ăn nhiều bữa, ăn uống không vệ sinh v.v..? Ăn uống nhiều sanh ra dục tâm liên hệ giữa nam nữ phạm cấm giới làm hư hoại Phật pháp, còn ăn ngày một bữa đủ sống không sanh dục, không hôn trầm, dễ tu hành.

Trong giới luật của Phật đã cấm không cho tu sĩ ăn uống phi thời. Người mới vào tu như một Sa Di Tăng hay Sa Di Ni, thọ 10 giới thì giới thứ 9 cấm ăn phi thời, còn Tỳ Kheo thì thọ 250 giới. Giới thứ 37 cấm ăn phi thời, giới này thuộc giới đọa địa ngục (Ba dật đề).

Lý luận của Thầy Chân Quang ở trên là lý luận của người phá giới để chạy theo tham dục về ăn uống. Những lý luận của Thầy Chân Quang, tức là Thầy Chân Quang không hiểu thiện của đạo Phật, Thầy giẫm lại lối mòn của các Tổ nên bảo: **“Ăn thật no chỉ cần đi kinh hành một chút xíu thì bắt chân lên ngồi là nhiếp tâm được liền”**. Như quý Phật tử đã biết thiện của Phật, là phải lìa tâm tham diệt ác pháp, chứ không phải ngồi bắt chân lên là nhiếp tâm không vọng tưởng. Thiện của Phật là ngăn ác diệt ác pháp tức là ly dục ly ác pháp, cho nên còn tham ăn, tham dục mà gọi là thiện định thì đó là tưởng thiện, thiện Đông Độ, thiện Đại Thừa v.v...

Tóm lại, ngày xưa đức Phật và chúng Thánh Tăng ăn ngày một bữa, tu hành chứng đạo làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi sanh tử, còn bây giờ tu sĩ ăn uống phi thời, cho bổ khỏe, phá giới luật Phật tận cùng. Sống đời sống phi Phạm hạnh. Vì thế, chẳng có vị tu sĩ nào chứng quả giải thoát làm chủ sanh, già, bệnh, chết chấm dứt luân hồi sanh tử được. Rất uổng phí một đời tu hành, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo.

Thầy Chân Quang dựa vào các ông Thầy nhập định tưởng, các nhà ngoại cảm lên đồng, nhập cốt mà cho rằng họ tu chứng, tu chứng như vậy không phải của

đạo Phật. Bởi vì đức Phật đã xác định: **“Giới luật còn thì đạo Ta còn, giới luật mất thì đạo Ta mất”**. Những ông thầy nhập định tướng và các nhà ngoại cảm lên đồng, nhập cốt đều sống phi Phạm hạnh, sống phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới, thì những vị này đâu xứng đáng là người tu chứng của đạo Phật.

PHƯỚC CHÚNG SANH CHƯA ĐỦ TÌM MỘT VỊ A LA HÁN RẤT KHÓ

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thầy nói đợi cho có 10 vị A La Hán, mà bây giờ kiếm một vị cũng không ra. Nếu không có 9 vị như Thầy thì họ không chịu tin, mà đợi cho có đủ chín vị nữa, thì con coi bộ khó quá, đợi chừng nào mới có vị thứ nhì?

Đáp: Một người tu chứng trong giai đoạn này làm Phật sự khó có người tin được. Bởi vậy, cần phải có 10 người tu chứng để chỉnh đốn lại kinh sách Phật, thì mọi người mới tin. Vì thế, một người không thể chỉnh đốn lại được.

Phước của chúng sanh chưa đủ, vì thế các vị A La Hán chưa xuất hiện, chứ không phải chúng ta tìm một vị A La Hán khó. Chúng ta cứ sống đúng đức hạnh giới luật của Phật thì các bậc A La Hán sẽ xuất hiện. Chỉ vì chúng ta sống không đúng đức hạnh giới luật của Phật nên chúng ta tìm một vị A La Hán rất khó. Giới luật là mẹ sanh ra A La Hán. Cho nên, nếu tất cả Tăng, Ni giới luật nghiêm chỉnh thì không những 10 vị A La Hán mà có hàng trăm vị A La Hán xuất hiện. Giới luật ở đâu là có bậc A La Hán ở đó. Bậc A La Hán ở đâu là giới luật ở đó. Như vậy, bậc A La Hán đâu phải khó tìm. Phải không quý vị?

Bậc A La Hán từ con người mà có, chứ không phải ngoài con người mà tìm được bậc A La Hán. Con người giữ giới nghiêm chỉnh, tu tập đúng pháp ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, sống không làm khổ mình, khổ người là bậc A La Hán. Xưa, đức Phật còn tại thế Ngài đã xác định: **“Giới luật còn là Phật Pháp còn, giới luật mất là Phật Pháp mất”**. Câu nói này có nghĩa là: **“Giới luật còn là còn bậc A La Hán, giới luật mất là bậc A La Hán mất”**.

Quý Phật tử đừng bảo rằng: Một vị A La Hán khó kiếm, chỉ vì Tăng, Ni không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nên bậc A La Hán khó kiếm.

Tóm lại, bậc A La Hán xuất hiện ra đời là vì chúng sanh có đủ phước báo thọ hưởng phước vô lậu.

PHÁP SAI CHỮ NGƯỜI KHÔNG SAI

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con thấy có một số quý Tăng, Ni khi thuyết pháp với tấm lòng rất tốt. Nhưng vì pháp mà quý vị đó học được qua Thầy Tổ ngày xưa như thế nào, thì học hỏi như thế đó. Chưa hẳn là quý vị có tâm ác, lừa đảo Phật tử đâu. Kính xin Thầy giảng dạy.

Đáp: Pháp sai chứ người không sai, người không sai thì phải có trí tuệ, có trí tuệ thì mới nhận ra pháp sai, pháp sai tức là pháp lừa đảo, dối gạt người, nhận ra pháp sai, mà cứ hành pháp sai, tức là lừa đảo, lường gạt người.

Vì thế, người mới vào tu là người tốt. Sau một thời gian tu học pháp sai biến họ trở thành người xấu, hằng ngày phải làm nghề lừa đảo (cúng bái, tụng niệm, cầu siêu, cầu an v.v.). Cầu siêu, cầu an là một cái nghề làm giàu có nhiều tiền một cách dễ dàng. Cho nên biết pháp sai, nhưng các thầy không bao giờ bỏ.

Người mới vào tu thì nghèo đến nỗi một đồng xu dính túi còn không có. Nhưng sau khi tu lâu có những kiến giải, họ đứng vào vị trí trụ trì, giảng sư, thì tiền bạc nhiều, danh vọng lớn nên họ không thể bỏ những pháp sai, vì nhờ những pháp sai lừa đảo này mà họ sống trên nhung lụa. Thế nên làm sao họ bỏ được.

Chúng ta không thể lường được những tu sĩ mượn tôn giáo để kinh doanh buôn bán, có khi còn buôn đồ lậu thuế. Những người này là những người không những buôn bán tôn giáo, mà còn buôn bán đồ trái pháp luật. Chỉ có một thời gian năm, ba năm sau, là họ cất chùa rất đẹp, họ sắm xe hơi nhà lầu đường hoàng, tử lạnh, ti vi cái gì ngoài đời có là họ cũng có hết.

Tóm lại, pháp sai dẫn người đi vào chỗ sai, pháp lừa đảo, dối gạt người sẽ dẫn người đi vào chỗ lừa đảo, dối gạt. Cho nên, kinh sách phát triển là kinh sách kiến giải của các nhà học giả xưa và nay, là những kinh sách mà mọi người cần phải được lưu ý. Vì đó là những kinh sách phi đạo đức, lừa đảo, dối gạt người. Biến người tốt thành người xấu, bằng chứng rõ ràng những tu sĩ Phật Giáo hiện giờ từ người tốt trở thành người xấu và đang hành nghề phi pháp.

ĂN NGÀY MỘT BỮA

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thầy bắt đầu ăn một bữa chừng bao lâu rồi?

Đáp: Sau hạ năm 1970 Thầy rời khỏi Tu Viện Chân Không, tìm nơi nhập thất tu hành, cuối năm 1970 vào đầu tháng 10 sống ngày một bữa, không ăn uống phi thời. Nhất định sống y như Phật, làm như Phật. Nhưng vẫn giữ pháp môn **“tri vọng”** của Hòa Thượng Thanh Từ tu tập. Thầy tu pháp đó chín năm trời liên tục.

Nhưng kết quả chỉ là những thiền định tưởng, tuệ tưởng, thần thông tưởng, v.v..

Tóm lại, Thầy ăn ngày một bữa vào đầu tháng 10 năm 1970 và từ đó không còn ăn uống phi thời nữa.

ĂN NGỌ

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Gia đình con mọi người bận đi làm công việc này, việc kia thành ra muốn ăn ngày một bữa phải lấy giờ nào? Thay vì giờ Ngọ, nhưng chồng và các con, ở trong văn phòng hay ở trong xí nghiệp đang làm việc thì không về được, đến chiều mọi người mới về nhà. Như vậy chúng con làm sao ăn Ngọ được?

Đáp: Mọi người hiểu ăn Ngọ là ăn đúng vào giờ Ngọ, tức là ăn giữa ngày. Quan niệm như vậy Thầy e rằng không đúng. Ăn Ngọ có nghĩa là ăn một bữa trong ngày, ăn để sống, tức là ăn vào thời gian nào cũng tốt, nhưng vì đức Phật ngày xưa đi khát thực nên chọn vào trưa để tiện việc đi xin; tiện việc cho người Phật tử cúng dường và tiện việc tu tập.

Một cộng đồng tập thể của gia đình có nhiều người. Vì thế, sự ăn uống không thể nào riêng rẽ, riêng rẽ sẽ tạo cảnh buồn chán. Trong gia đình chỉ có giờ ăn, mọi người mới có sum họp. Gia đình mình sum họp vào giờ nào, là mình chọn lấy giờ đó ăn Ngọ. Ăn cho vui cửa vui nhà. Ăn như vậy mới chính là ăn cơm Ngọ. Còn nói tôi ăn cơm Ngọ là phải tới giờ Ngọ tôi mới ăn, còn những giờ khác thì tôi không ăn. Như vậy là người cố chấp, không đúng phương pháp ăn cơm Ngọ của Phật. Vì ăn cơm cũng là một hành động sống, sống không làm khổ mình, khổ người.

Nếu chấp giờ Ngọ là phải đúng giờ trưa, nhưng 12 giờ trưa ở Việt Nam lại là 12 giờ đêm ở Mỹ. Như vậy tính mốc thời gian thì không đúng. Chỉ có lấy mốc đạo đức nhân bản là đúng nhất, hợp lý nhất và rất thích hợp với Phật giáo. Vì Phật giáo chủ trương **“ngăn ác diệt ác pháp”** hoặc **“các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện”** hay **“ly dục ly ác pháp”**.

Tóm lại, khi ăn cơm Ngọ thì hãy chọn bữa ăn nào mà có mặt mọi người trong gia đình đầy đủ, ăn không làm khổ mình, khổ người. Trong ngày chỉ duy nhất có một bữa ăn gọi là ăn cơm Ngọ.

NÓI CÁI SAI CỦA ĐẠI THỪA VÀ THIỀN ĐÔNG ĐỘ, CÓ GÌ MÀ SÂN

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con xin hỏi Thầy câu cuối cùng, vì bây giờ sắp tới giờ ngọ rồi, mà câu này cũng rất là quan trọng. Người ta nói: Khi Thầy nói, phê bình về Phật giáo phát triển và Thiền Đông Độ. Giọng nói của Thầy hơi sân, có không thưa Thầy? Xin Thầy...

Đáp: Thật sự mà nói Thầy sân thì không đúng. Vì kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ không có làm điều gì cho Thầy sân, vì nó là kinh sách, là lời dạy của các Tổ, không đúng như lời dạy của Phật, nó là sản phẩm của những nhà học giả tu hành chưa tới nơi, tới chốn, chứ không phải của hành giả đạt đạo.

Thường người ta giận là giận con người, chứ có ai giận kinh sách bao giờ. Giọng nói của Thầy có **“gằn mạnh”** những từ dùng **“thẳng thẳng”, “mạnh bạo”** như một dũng tướng xông trận, nhưng không phải vì thế mà gọi là cảm tức giận hờn được. Nếu người hiểu biết giọng nói đó là tiếng chuông xé nát bầu không gian, để cảnh tỉnh mọi người đừng quá u mê, đừng nghe theo giáo pháp phi đạo đức, công lý và công bằng, giáo pháp đầy sự mê tín lạc hậu, lừa đảo mọi người v.v..

Giáo pháp đó đã giết chết biết bao nhiêu Thầy Tổ của chúng ta trải qua hai mươi mấy thế kỷ, giờ đây đang giết chết chúng ta và sẽ giết chết con cháu của chúng ta sau này.

Tiếng nói của Thầy là tiếng nói chung của nhiều người, từ trong tâm trạng đau khổ. Những ai đã thiết tha đi tìm đường giải thoát của đạo Phật.

Thầy nói ra, không phải vì sân hận đâu. Giọng nói gằn mạnh của Thầy là để cho mọi người hiểu biết mà cố tránh giáo pháp này. Vì giáo pháp này sẽ giết chúng ta như trên Thầy đã nói. Suốt cả cuộc đời tu hành của chúng ta, tu mà chẳng có gì hết.

Từ khi đức Phật tịch, giáo pháp của Ngài đã bị chìm mất. Thay thế bằng một tà giáo. Thầy Tổ của Thầy, tức là các Hoà Thượng như: là Hoà Thượng Phước Lưu, Ngài chết rất đau khổ vì bệnh bán thân. Hoà Thượng Thiện Hoà, Ngài là Thầy đỡ đầu, trên con đường học tập của Thầy, Ngài chết cũng rất đau khổ, vì bệnh bán thân.

Vì kiến chấp giáo pháp Đại Thừa nên họ phỉ báng Thầy, nói Thầy sân. Nhưng Thầy sân ai bây giờ? Tại sao Thầy lại sân giáo pháp đó để làm gì?

Không những Thầy là nạn nhân của giáo pháp đó và còn biết bao nhiêu người nữa, bao nhiêu thế hệ nữa. Trong sách Thầy đã nói: Thầy là nạn nhân của giáo pháp phát triển và Thiền Tông. Nếu Thầy không đủ phước Thầy cũng điên như

Thầy Thông Vân, Thầy Thiện Thuận và rất nhiều người nữa.

Tóm lại, một giáo pháp sai giết hại biết bao nhiêu thế hệ tín đồ Phật giáo, mà không dám nói thẳng, nói mạnh thì ai biết nó là sai! Không biết giáo pháp đó sai thì ai biết đâu mà tránh! Phải không hỡi quý vị?

Biết sai nhưng nó đã trở thành những phong tục tập quán thì bỏ rất là khó.

HỌ CHẤP NHẬN THẦY CÓ LỢI GÌ CHO THẦY?

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Họ nói: Nếu Thầy nói câu lời nhẹ nhàng hơn thì may ra họ còn chấp nhận được. Còn Thầy quá mạnh quá thì họ không chấp nhận, họ không nghe.

Đáp: Họ bảo Thầy nói nhẹ nhàng thì may ra họ còn chấp nhận, nói như vậy tức là họ đã kiến chấp ngoại đạo, người có kiến chấp tà pháp ngoại đạo, dù chúng ta có nói như thế nào họ cũng chẳng nghe, họ là những người không trí tuệ, người không trí tuệ là người không đáng đi theo Phật giáo. Phật giáo đòi hỏi người đi theo đạo Phật phải là người trí tuệ, biết phán xét pháp sai pháp đúng, pháp có lợi ích cho mình cho người.

Đối với đạo Phật, người nào theo, làm đúng là có lợi ích cho người đó, chứ không phải làm lợi ích cho người hướng dẫn, cho người khác. Vì thế, họ chấp nhận hay không chấp nhận có lợi ích gì cho Thầy đâu? Nếu họ chấp nhận thì Thầy phải cực khổ chỉ dạy cho họ và còn phải gánh chịu trách nhiệm trong sự tu tập của họ. Trong lúc đời sống của Thầy chỉ có 3 y một bát chẳng có gì: danh không màng, lợi không tham.

Sau khi tu xong, Thầy quyết tâm nhập diệt bỏ thân này, vì xét thấy tình đời đen bạc, không có tình nghĩa gì cả, chỉ là một trò ảo tưởng của nhân quả. Về Phật giáo phát triển chỉ có những người vô minh mới chìm đắm trong đó, xe trước mắc lầy xe sau cứ tới mà chẳng biết lùi. Chỉ có những người kinh doanh tôn giáo mới chạy theo danh lợi đua đòi, không biết nhàm chán nên mới có chùa to Phật lớn, nên mới sống ăn uống phi thời, phạm giới, phá giới làm cho Phật giáo diệt mất, để rồi sản sinh ra một thứ giáo lý kỳ lạ đủ màu sắc mê tín, huyền hoặc, mơ hồ, trừu tượng đã giết hại biết bao nhiêu tín đồ Phật giáo. Có những vị Hòa Thượng nào đã tu giải thoát được những gì? Hay chỉ có những thần thông ảo tưởng để lừa đảo người khác.

Chấp nhận lời Thầy nói có ích lợi gì cho Thầy? Hay Thầy phải chịu nhiều sự cực nhọc. Ai biết?

Không chấp nhận lời nói của Thầy thì Thầy có sao? Thầy cũng vẫn là người tu giải thoát, tâm bất động như cục đất, làm chủ được sự sống chết, chấm dứt được sự luân hồi. Quý vị không chấp nhận, Thầy có mất những điều này không?

Chấp nhận lời Thầy thì có lợi cho quý vị, chứ chẳng có ích lợi gì cho Thầy, phải không?

Chỉ vì sự đau khổ của con người, của tín đồ Phật giáo. Sự đau khổ từ thế hệ trước cho đến thế hệ sau. Và từ đây về sau nữa kinh sách đó nếu còn, là còn đau khổ mãi, thì con cháu chúng ta sẽ phải khổ biết bao. Cho nên, Thầy nói là ngăn chặn để con cháu chúng ta không lầm những giáo pháp này nữa. Cho nên, dù ai có nói Thầy là ngoại đạo, tà giáo đi nữa, thì Thầy cũng chẳng sờn lòng, chẳng chùn bước. Quyết tâm đem lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo cho con người trên hành tinh này.

Chấp nhận hay không chấp nhận, lời nói của Thầy vẫn hùng hồn, mạnh mẽ như gió bão, thẳng thắn như roi quất mặt, hùng dũng như chiến sĩ xông trận.

Thầy nói như vậy là đụng chạm, là đập bể nồi cơm của Phật giáo phát triển, người ta sẽ giết Thầy. Thầy có chết nhưng lời nói của Thầy không chết, mãi mãi vẫn lưu lại muôn đời.

Vì Phật pháp phải được trường tồn, vì con người trên hành tinh này cần phải có đạo đức nhân bản - nhân quả. Thầy không sợ ai nữa hết! Đối với Thầy cái chết là một sự nối tiếp cho sự sống, chứ có mất mát đi đâu mà sợ. Cho nên, từ khi bộ sách giáo án tu tập của đạo Phật ra đời, Thầy đã quyết định xây dựng nền đạo đức không làm khổ mình, khổ người trên hành tinh này và giúp cho mọi người không còn lầm đường lạc lối đi theo con đường của Phật giáo mê tín, ảo giác, trùu tượng. Dù cho khối phát triển mạnh như thế nào, cấm ngăn như thế nào thì Thầy cũng nói thẳng mặt. Sai nói sai, đúng nói đúng, không tư vị một ai. Còn biết những cái sai, tai hại cho con người mà im lặng không dám nói thì đó là hèn nhát. Không xứng đáng là một con người. Sống trong hiện hữu của mình phải có lợi ích cho loài người. Khi mình làm được điều gì có lợi ích cho mình, cho mọi người thì hãy làm. Thầy phải vạch ra cái đúng cái sai cho mọi người biết. Khi người ta biết sai thì Thầy mới dẫn dắt người ta đi vào đúng đường chánh pháp của đức Phật.

Biết hy sinh tình nghĩa riêng tư giữa Thầy và Hòa Thượng Thanh Từ để đem lại sự lợi ích cho muôn người và Thầy tin chắc rằng Hòa Thượng thương Thầy và

hiếu Thầy hơn. Lúc nào Thầy cũng nhớ ơn Hòa Thượng, một vị ân sư.

Điều mà Thầy ước muốn đó là làm sao phổ biến **“đạo đức làm người”**, để đem lại hạnh phúc cho mọi người và được mọi người thực hiện đạo đức này. Thầy tin rằng khi con người thực hiện được đạo đức giải thoát này, thì tâm họ ly dục ly ác pháp.

Bộ sách đạo đức làm người phải ra đời đúng lúc, đúng duyên của nó thì mới làm lợi ích cho con người, nếu không đúng duyên đúng lúc thì chẳng có ích lợi gì hết.

Sách Thầy ra đời là đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh. Đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh để làm gì? Cảnh tỉnh là để cho có những người hiểu biết trợ giúp Thầy sau này làm sống lại Phật giáo chơn chánh. Nếu Thầy không viết sách thì chẳng ai biết Phật giáo đúng sai chỗ nào. Còn nếu Thầy im lặng không viết cuốn sách nào ra hết thì người ta làm sao biết để ủng hộ con đường chánh pháp của Phật được.

Hôm nay quý Phật tử biết được và ủng hộ Thầy, xây dựng con đường chánh pháp của Phật, là nhờ Thầy viết sách nói thẳng nói thật, vạch cái sai, chỉ cái đúng. Nếu không có sách của Thầy viết thì hiện giờ các con vẫn tin kinh sách phát triển là đúng và lời nói của Thầy Chân Quang là đúng. Phải không?

Kinh sách phát triển, kiến giải của Thầy Chân Quang và lời dạy của Thầy đúng hay sai đều không quan trọng, mà quan trọng là ở chỗ phải đúng lời dạy của đức Phật, không được thêm bớt và có lợi ích thiết thực cho loài người, có thực sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết hay không?

LẠY LỄ HỒNG DANH SÁM HỐI CHƯ PHẬT, LÀ TIÊU TRỪ TỘI CHƯỚNG, TAI QUA NẠN KHỎI

Câu hỏi của PNT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có người dạy: chúng con phải lạy lễ sám hối chư Phật thì có nhiều phước báo, tội chướng tiêu trừ, tai qua nạn khỏi và ngồi thiền hết vọng tưởng. Như vậy có đúng không. Xin Thầy chỉ dạy chúng con được rõ.

Đáp: Câu này Thầy đã trả lời câu hỏi ở trên rồi, nhưng Thầy sẽ giải thích thêm để quý vị rõ hơn.

Nhiều người lạy lễ sám hối nhưng mà rốt cùng họ cũng chẳng tiêu trừ, tội chướng, tai qua nạn khỏi. Họ lạy hồng danh chư Phật, cứ vào ngày rằm, ngày 30 là họ đến chùa lạy Phật. Niệm mỗi hồng danh Phật là họ lạy một lạy, tháng nào

cũng vậy nhưng nhìn lại gia đình họ cũng chưa hết khổ mà còn có khổ đau nhiều hơn.

Những lời dạy này đi ngược lại lời dạy của đức Phật. Phật dạy: **“Hãy tự thấp đức lên mà đi”**. Thế mà bây giờ lại nghe các nhà tu hành Phật giáo phát triển Bà La Môn dạy lạy lễ hồng danh sám hối thì được phước báo tiêu trừ tội khổ và ngổi thiền không vọng tưởng. Lời dạy này không đúng như trong kinh sách Nguyên Thủy. Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”** hay **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”**. Lời dạy như vậy rất thực tế và cụ thể, đem lại lợi ích thiết thực cho con người. Còn dạy lạy lễ hồng danh sám hối thì quá mơ hồ, trừu tượng, không thực tế, thiếu khoa học. Lối dạy như vậy là dạy mê tín, dắt con người vào thế giới tưởng.

Có ông Phật nào dám ban phước ban lành cho họ khi họ làm điều ác. Phước báo hay tiêu trừ tội khổ đều do chính nơi họ, họ có làm lành thì họ sẽ hưởng được phước báo, còn họ làm ác thì họ phải lãnh những tai họa tội khổ.

Có bao giờ người ta lạy lễ hồng danh chư Phật mà nhập định được, chỉ có kinh sách học giả mới dạy như vậy mà thôi. Lạy lễ hồng danh chư Phật nhập định là nhập đồng, nhập cốt, nhập cô, nhập cậu.

Tóm lại, những lời dạy lạy lễ hồng danh chư Phật để được phước báo, tiêu trừ tội chướng, tai qua nạn khỏi và ngổi thiền nhập định, đó là những lời dạy không đúng lời dạy của đức Phật, nếu không cảnh giác lời dạy này mà thực hành sẽ biến mình trở thành những người phi đạo đức, mê tín, thì chỉ uống phí cho một đời tu hành mà chẳng đến đâu cả.

Lạy lễ hồng danh chư Phật là để tỏ lòng biết ơn đối với những bậc cao quý này, chứ không có giải quyết vấn đề tiêu trừ tội chướng tai qua, nạn khỏi hoặc nhập thiền nhập định v.v..

A LA HÁN

Câu hỏi của sư Thông Vân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cho phép con xin được hỏi: Không có quả nào cao hơn quả A La Hán phải không?

Đáp: Đối với đạo Phật chỉ có quả A La Hán là cao nhất. Mục đích của đạo Phật là phải đạt được tâm vô lậu mà quả A La Hán là quả Vô lậu. Nếu ai tu hành tâm chưa vô lậu thì chưa chứng quả A La Hán. Ngoài quả A La Hán đạo Phật không còn có quả nào khác nữa, nếu có quả vị nào khác nữa là do ngoại đạo bịa đặt ra

để phá hoại đạo Phật.

Tâm vô lậu là tâm giải thoát hoàn toàn, là tâm toàn thiện, là tâm không làm khổ mình, khổ người. Mục đích tu hành của đạo Phật đến đây là xong, nếu ai bảo tu đến đây là tu chưa xong, còn phải tu tập hay phải hành Bồ Tát đạo thì người ấy chưa thông hiểu Phật giáo, hay nói cách khác hơn là người ấy đang bị Phật giáo phát triển lừa đảo.

Tóm lại, trong đạo Phật không quả nào cao hơn quả A La Hán. Quả A La Hán là đệ nhất vô lậu.

Thưa các bạn! Đạo Phật là một tôn giáo bình đẳng nên không có nhiều quả vị, chỉ có một quả vị giải thoát mà thôi. Khi tu tập chứng đạt chân lý thì ai cũng như ai, Phật cũng như A La Hán đều bình đẳng như nhau, chứ không phải Phật có quả vị cao hơn A La Hán. Các bạn đừng nên tin kinh sách phát triển vì kinh sách phát triển là kinh sách phong kiến.

NHỮNG QUẢ A LA HÁN CỦA ĐẠI THỪA

Câu hỏi của sư Thông Vân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Do nguyên nhân nào, khi chứng quả A La Hán:

- Có người chứng A La Hán Toàn Giác.
- Có người chứng A La Hán Độc Giác.
- Có người chứng A La Hán Thinh Văn Giác?

Đáp: A La Hán là quả vị vô lậu cao nhất trong đạo Phật, nhờ vô lậu nên tâm được thanh tịnh hoàn toàn. Tâm thanh tịnh hoàn toàn như nước hồ thu trong vắt, vì vậy dưới đáy hồ có những vật gì chúng ta đều thấy rất rõ ràng. Sự thấy biết rất rõ ràng gọi là Toàn Giác.

Người chứng quả A La Hán nào, tâm cũng phải hoàn toàn vô lậu, tâm vô lậu thì người nào cũng giống như người nào, không có khác nhau. Cũng như nước hồ thu trong vắt, thì nước hồ thu nào trong vắt đều cũng giống như nhau. Nhưng vì trong sự tu hành đến với pháp tu có duyên khác nhau nên khi chứng quả A La Hán có tên gọi khác nhau.

Người chứng quả A La Hán Độc Giác là người tự mình tìm ra pháp môn tu tập đạt được tâm vô lậu hoàn toàn, trên đời này chỉ có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người duy nhất, ngoài ra thì chúng ta không thấy có người thứ hai.

Ở đây, chúng ta phải hiểu quả vị A La Hán Độc Giác là quả vị A La Hán toàn giác, không sai khác và không hơn kém nhau ở chỗ nào cả.

Người chứng quả A La Hán Thanh Văn Giác là người được đức Phật dạy cho tu tập theo giáo pháp của mình đã tu chứng, hoặc người ấy tự nghiên cứu trong kinh sách theo những lời dạy của đức Phật mà tu tập cho đến khi tâm vô lậu hoàn toàn. Do đó mới có tên gọi là A La Hán Thanh Văn Giác.

Người chứng quả A La Hán Thanh Văn Giác không sai khác quả vị A La Hán Toàn Giác, có nghĩa là mọi năng lực của người chứng quả A La Hán Toàn Giác và người chứng quả A La Hán Thanh Văn Giác đều giống nhau, không hơn không kém.

Sự phân chia ra hơn kém này là do các nhà học giả tu hành chưa tới nơi tới chốn. Đọc trong kinh sách phát triển chúng ta nhận thấy sự phân biệt này rất rõ ràng. Đó chứng tỏ các nhà sư phát triển tu chưa tới nơi tới chốn, dùng kiến tưởng giải của mình phân chia ra làm nhiều quả vị A La Hán Như vậy.

Xin quý vị lưu ý: Kinh sách phát triển không đáng cho chúng ta tin cậy lắm.

CHÍ NGUYỆN CHỨNG QUẢ A LA HÁN TOÀN GIÁC

Câu hỏi của sư Thông Vân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nếu con có chí nguyện chứng quả A La Hán Toàn Giác thì con phải gieo nhân tu như thế nào? Và làm sao để được như nguyện?

Đáp: Phải sống đúng giới luật, đời sống phải ba y một bát, đi xin ăn, sống không nhà cửa, không gia đình, tâm hồn luôn luôn phải giữ gìn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không, đó là gieo nhân chứng quả A La Hán Toàn Giác. Nhờ gieo nhân như vậy tâm mới ly dục ly ác pháp, tâm có ly dục ly ác pháp thì tâm mới có vô lậu. Nếu đời sống, không sống đúng như vậy thì muôn đời ngàn kiếp chẳng bao giờ chứng quả A la Hán Toàn Giác.

Làm sao để đạt được như nguyện? Muốn đạt được như nguyện thì phải tu tập bảy nẻo trong Đạo Đế, có nghĩa là phải tu tập hằng ngày bốn loại định ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp trên bảy nẻo của Bát Chánh Đạo tức là: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm.

Có sống như trên đã nói, có tu tập hằng ngày như vậy thì quả A La Hán Toàn Giác sẽ đạt được như ý nguyện.

MỘT VỊ A LA HÁN CÓ VÀO SANH RA TỬ ĐỂ ĐỘ CHÚNG SANH KHÔNG?

Câu hỏi của sư Thông Vân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Một người đã chứng quả A La Hán Thanh Văn cũng như một người chứng quả A La Hán Độc Giác có thể thị hiện vào sanh ra tử hành Bồ Tát Đạo để thành tựu quả A La Hán Toàn Giác (như kinh sách phát triển nói) không? Hay người đã chứng A La Hán Thanh Văn Giác mà thôi, có nghĩa là chỉ thành Phật Thanh Văn Giác. Độc Giác cũng vậy, chứ không thể thành Phật Toàn Giác.

Kính thưa Thầy, con có lòng tin nơi Thầy, kính xin Thầy chỉ dạy cho con tất cả sự thật và hỗ trợ cho con để tương lai con thành một vị A La Hán Toàn Giác, làm lợi ích rộng lớn như huyễn cho tất cả chúng sanh.

Đáp: Ở đây con phải phân biệt cho rõ ràng:

1. Pháp tu chứng
2. Quả tu chứng
3. Năng lực tu chứng

Pháp tu chứng như thế nào?

- Tự tìm pháp tu, chứng quả vô lậu, có đầy đủ năng lực như Phật, nên tên gọi là Độc Giác A La Hán hay là Độc Giác Phật
- Nghe Phật dạy hoặc đọc kinh sách thấu hiểu lời dạy của đức Phật mà tu tập chứng quả vô lậu, có đầy đủ năng lực như Phật, nên tên gọi là Thanh Văn A La Hán hay là Thanh Văn Phật.

Quả tu chứng như thế nào?

Quả tu chứng là tâm vô lậu tên gọi của tâm vô lậu là A La Hán.

Nếu tự tìm pháp tu mà tâm vô lậu thì gọi là chứng quả A La Hán Độc Giác còn nếu nghe Phật dạy hay đọc kinh sách lời dạy của đức Phật mà tu chứng thì gọi là chứng quả A La Hán Thanh Văn.

Nếu quả vô lậu chưa tròn đủ có nghĩa tâm vô lậu từng phần, vô lậu từ ít đến nhiều, vô lậu từ thô đến tế, vô lậu từ từ. Vô lậu như vậy không được gọi là vô lậu trọn vẹn. Và như vậy không được gọi là vô lậu bậc A La Hán. Ví dụ: Một người tu tập vô lậu được 99 phần trăm, chỉ còn một phần trăm li ti nữa, thì cũng chưa được gọi là vô lậu trong đạo Phật. Mà chưa được gọi là vô lậu trong đạo Phật thì

cũng chưa được gọi là chứng quả A La Hán. Phật giáo phát triển không hiểu vô lậu như thế nào, nên quá xem thường quả A La Hán vô lậu của Phật giáo. Do vì không biết tầm mức vô lậu của bậc A La Hán như thế nào, nên đặt ra có nhiều quả A La Hán để dễ đánh lộn người khác và còn dùng câu để che mắt mọi người: ***“Chứng quả A la Hán mà còn thấy mình chứng quả A La Hán là chưa chứng quả A La Hán”.***

Năng lực tu chứng như thế nào?

Năng lực tu chứng của Phật như thế nào thì năng lực tu chứng của các bậc A La Hán cũng như vậy có nghĩa là Phật có 10 lực và minh, hạnh đầy đủ thì các bậc A La Hán cũng có được như vậy. Phật có gì thì họ cũng đều có nấy. Họ chỉ thua Phật là vì Phật là người sáng lập ra đạo Phật mà thôi. Tại sao năng lực tu chứng lại giống nhau như vậy?

Bởi vì pháp tu của Phật giúp cho tâm mọi người thanh tịnh, vô lậu, chứ không phải pháp tu tập để tạo ra năng lực có cao có thấp, vì thế tâm mọi người thanh tịnh, vô lậu thì giống nhau, từ tâm thanh tịnh vô lậu lưu xuất ra bảy năng lực Giác Chi. Bảy năng lực Giác Chi tạo ra Bốn Thần Túc. Do đó, người tu sĩ nào tu tập tu chứng đạt chân lí đều có Tứ Thần Túc, nên năng lực phải giống nhau.

Xin các bạn đừng hiểu rằng năng lực là do độ chứng sanh mà có, hiểu như vậy không đúng các bạn ạ! Bồ Tát Hạnh chẳng qua đó là trả nợ cơm ăn áo mặc cho đàn na thí chủ chứ chẳng có công đức gì cả.

Người tu Bồ Tát Đạo hành Bồ Tát Hạnh là người mang nợ đàn na thí chủ nhiều nhất, nên phải trả nợ, chứ không phải tu Bồ Tát Đạo hành Bồ Tát Hạnh là có nhiều công đức và năng lực. Người tu sĩ tu Bồ Tát Đạo hành Bồ Tát hạnh là những người tu chưa chứng của Phật giáo phát triển. Còn người tu theo Phật giáo đã chứng đạt chân lí, thực hành Bồ Tát Hạnh là để trả nợ cơm áo của đàn na thí chủ hoặc tạo duyên mới để độ mọi người nên gọi là hóa duyên độ chúng sanh.

Khi tâm thanh tịnh (Vô lậu) thì từ nơi tâm thanh tịnh đó lưu xuất ra năng lực mà chúng tôi đã nói ở trên, chứ không phải do pháp tu hành tạo ra năng lực.

Một người tập pháp môn thiền định để mong nhập được định thì định ấy là tà định không phải chánh định.

Người muốn tu tập thiền định để được nhập chánh định, thì phải tu pháp môn ly dục ly ác pháp. Khi tâm đã ly dục ác pháp sạch thì tâm thanh tịnh (hết tham, sân, si). Tâm hết tham sân si thì lưu xuất ra 7 năng lực (thất giác chi) để tự điều khiển thân tâm nhập định, chứ không phải do pháp tu mà nhập định được. Nhập

định như vậy mới gọi là chánh định.

Muốn hành Bồ Tát Đạo thực hiện Bồ Tát Hạnh thì phải nên tu chứng quả A La Hán xong thì mới đi độ chúng sanh, còn tu tâm chưa vô lậu thì đừng mơ ước độ chúng sanh. Vì chúng sanh nghiệp chướng sâu dày, không độ được chúng sanh mà chúng sanh lại xỏ mũi, dắt mình theo danh và lợi thì rất uổng phí một đời tu hành của một kiếp người. Bằng chứng các nhà tu hành theo Phật giáo phát triển, các vị Thiền sư đang bị chúng sanh xỏ mũi trong danh lợi chức phẩm, tiền bạc, ăn ngủ phi thời, chùa to Phật lớn v.v..

MỤC ĐÍCH CON MUỐN XUẤT GIA VỚI THẦY

Lời trần tình của NC

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Thầy!

Dẫu biết rằng: *“Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng”* nhưng con vẫn quý chuộng sự thật. Ghét những gì hoa mị, giả dối, hình thức.

Dòng họ bên nội con tuy đạo Cao Đài, nhưng riêng con lại thích tìm hiểu, nghiên cứu kinh sách về đạo Phật. Con tu học theo Phật giáo phát triển 10 năm nhưng theo Thầy chỉ 5 năm thôi.

Con cũng biết đường lối, quan điểm của Thầy không đồng nhất với Phật giáo phát triển. Vốn tính hiếu kỳ con đứng giữa cả hai để xem lời nhận xét của Phật giáo phát triển nói về Thầy là đúng hay sai?

“Thầy Thông Lạc tu theo pháp môn Nguyên Thủy hành xác cực độ, Thầy chủ trương thọ dụng thực phẩm không thấy, không nghe, không nghĩ chẳng khác gì Nam Tông. Thầy viết kinh sách cố ý đâm thẳng Phật giáo phát triển gây chia rẽ tôn giáo với mưu đồ định làm “bá chủ”.

Đây vừa là lời lên án vừa là lời kết tội Thầy. Họ dựa trên cơ sở Thầy quá khắt khe việc giữ giới ăn ngày một bữa và lời chỉ trích thẳng thắn của Thầy trong kinh sách khi đề cập đến Phật giáo phát triển.

Tuy nhiên, họ đã quên rằng ăn ngày một bữa là giới luật Phật đưa ra, chứ không phải Thầy đưa ra. Nếu nói pháp môn Thầy tu quá khổ hạnh hành xác thì tại sao vẫn có nhiều người tu theo Thầy trong số, có cả cụ già và tầng lớp giới trẻ như chúng con? Nếu ai đã một lần đến tu viện Chơn Như hãy quan sát tất cả tu sinh xem có phải ai cũng gầy còm, ốm yếu, lực kiệt trí mòn không? Hay tu sinh đang

sống trong cảnh giới Phật. Trong trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự?

Còn việc thọ dụng thực phẩm không thấy, không nghe, không nghĩ có nghĩa là được phép ăn mặn như Nam Tông. Có ai thấy Thầy Thông Lạc thọ dụng thực phẩm động vật bao giờ?

Tu theo Thầy thời gian ngắn con hoàn toàn phủ nhận lời lên án của Phật giáo phát triển. Còn lời kết tội **“Thầy viết kinh sách cố ý đâm thẳng Đại Thừa gây chia rẽ tôn giáo với mưu đồ định làm bá chủ”**, nói như thế chẳng khác nào Thầy Thông Lạc dùng bút như dùng cung bắn từng tu sĩ ngoại đạo, tâm danh lợi cao ngút ngàn với **“mưu đồ định làm bá chủ”**.

Nghe điều này con cũng suy tư: Nếu như Đại Thừa thực sự tốt thì sợ gì người ta nói xấu? Thầy vạch lỗi, chỉ trích Đại Thừa ở những lỗi nào, điều nào mà so ra thực tế có đúng như vậy không hay là Thầy Thông Lạc cố ý bịa chuyện, cố tình gây chia rẽ tôn giáo?

Có người bảo rằng: Tu tập phải có đạo lực để làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi. Phải nhập được Bốn Thiền, phải có cõi Cực Lạc, phải có Phật tánh, phải biết ngày giờ chết, sống chết ra đi tự tại v.v.. Nghĩ như vậy các bạn đã đi lạc đề, đối với Phật giáo các bạn không thể nghĩ như vậy.

Nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một tôn giáo thần thông; nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một tôn giáo để làm gạch nối giữa con người và thế giới siêu hình, thành một bản thể thường hằng vĩ đại của vạn hữu; nghĩ như vậy nên vô tình các bạn lý luận đưa ra những triết lý cao siêu tuyệt đỉnh của trí tuệ bát nhã (Tánh không), biến Phật giáo thành một triết học vi diệu cao siêu để tranh luận hơn thua với các hệ phái khác, tôn giáo khác và cũng chính để lý luận đánh lừa mọi người.

“Kính thưa các bạn! Phật giáo không phải là tôn giáo; không phải một đế quốc, lợi dụng thần quyền cai trị thế giới. Phật giáo chỉ là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người. Phật chỉ nhắc lại những gì của con người đã có sẵn, chứ không sáng tạo ra cái gì mới cả mà cũng không bịa đặt ra và thêu dệt những chuyện ảo tưởng, hư cấu và cũng không sử dụng quyền năng siêu việt của bản thân mình để lừa đảo mọi người khuyến dụ họ theo tôn giáo mình. Cho nên, những điều của Phật dạy qua ngôn ngữ thay vì hiểu nghĩa rất tầm thường, giản dị và bình dân thì các nhà học giả Đại Thừa lại hiểu một cách cao siêu, ảo tưởng, hư cấu thành sai nghĩa”. (Trích lời nói đầu trong Văn Hóa Phật Giáo tập IV trang 10)

Con đồng ý với quan điểm của Thầy vì bất cứ tôn giáo nào, hệ phái nào cũng đều khuyên con người ngăn ác, hành thiện, cũng đều công nhận Tứ Diệu Đế của đạo Phật là chân lí. Người nói thế giới Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn mà lại chưa đặt chân đến cõi đó lần nào thử hỏi làm sao con tin? Người lúc sống tạo nhiều điều ác đến khi chết con cháu bỏ tiền thỉnh Tăng, Ni cầu siêu thoát, vãng sanh về cõi giới lành thì còn gì là luật nhân quả?

Con không phải người nhẹ dạ, cả tin khi nghe điều gì ngoài sự hiểu biết của mình, vượt qua khỏi ý thức sang vô thức.

Chính vì thế, khi nghe người ta kết tội Thầy con không chỉ tìm đọc hết kinh sách của Thầy mà còn tìm cách gần gũi, về tu viện Chơn Như Thọ Bát Quan Trai với mục đích là dò xét, tìm hiểu.

NHỮNG GÌ CON ĐÃ THẤY

1. Đó là những trang tiểu sử kể về cuộc đời tu hành quá vất vả gian truân của Thầy trên mạng Internet (nguyên thủy chơn như nét).
2. Đó là lời thỉnh cầu Thầy khoan vội nhập Niết Bàn của HT. Thanh Từ, lời ca ngợi sư huynh Thông Lạc **“Đại tình tấn”** của Thầy Chân Quang trong quyển Người Chiến Thắng tập 1.
3. Đó là cái cốc đơn sơ Thầy ở, 3 y vải thô Thầy mặc, đôi dép lười giản dị Thầy mang, một lối sống thanh bần đúng nghĩa **“Khất sĩ”** của Thầy. Là một Thầy viện chủ đa đoan công việc, thế mà sáng nào cũng cầm cây chổi ra quét sân. Có mấy ai quan hệ, cư xử với chúng thương yêu và bình đẳng như Thầy ?

NHỮNG GÌ CON ĐÃ NGHE?

1. Lời giảng dạy pháp ôn hòa, từ tốn, lời góp ý khuyên nhủ tế nhị của Thầy những lần con sai phạm phá hạnh độc cư.
2. Nhưng tiếng reo vui của bao người khi được gặp Thầy, gặp chánh pháp chan hòa với dòng lệ ngân dài trên đôi má.
3. Sự khẳng định cương quyết chấp hành đúng giới luật, không xem thường những lỗi nhỏ nhặt của Thầy mà đức Phật đã từng dạy: **“Giới luật còn là đạo Phật còn, giới luật mất là đạo Phật mất”**.

NHỮNG GÌ CON ĐÃ BIẾT

1. Nếu Thầy là người thực sự tham danh thì Thầy đã phơi bày những thần lực siêu phàm của A La Hán để thu hút Phật tử về phía mình có chi phải đuổi hết những đệ tử đòi theo Thầy học thần thông sang Tây Tạng mà học. Có chi Thầy chịu nhọc nhằn, ghi từng lời dạy đạo đức làm người; có chi Thầy

- giữ bất động tâm trước những lời lên án và kết tội vô căn cứ của Đại Thừa.
2. Pháp môn tu của Thầy đưa đến giải thoát làm chủ sanh, già, bệnh, chết – bốn nỗi khổ của kiếp người.
 3. Để Phật tử vững chắc niềm tin nơi Thầy, nên con xin Thầy kể rõ tiểu sử để con viết bài **“Những sự thật về Thầy Thông Lạc”**. Thầy từ chối lời thỉnh cầu của con cũng như của M.H xin Thầy được viết tiếp người Chiến Thắng tập 2, Thầy bảo: **“Các con làm thế thì đời sẽ hiểu lầm Thầy là người tu mà còn tham danh lợi. Nếu con muốn ghi tiểu sử của Thầy thì hãy đợi sau này Thầy tịch rồi viết”**.

Lời thỉnh cầu thiết tha của con tuy bị Thầy từ chối nhưng con rất vui vì biết được Thầy mình không phải là người có tâm danh lợi ngút ngàn như các học giả phát triển bàn tán.

Sau thời gian dài tầm đạo con đã cảm thấy chán nản và mệt mỏi. Nay con quyết định dừng chân tại tu viện Chơn Như. Con muốn được xuất gia làm đệ tử của Thầy. Kính xin Thầy xót thương mà thu nhận con.

Mục đích con muốn xuất gia với Thầy không cầu học thần thông làm A La Hán mà con chỉ cầu học nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người.

Kính bạch Thầy!

Ngày 23 tháng 8 con cùng đoàn từ thiện TP.HCM đến cứu trợ đồng bào miền Trung bị hạn hán. Con nhìn cảnh sống của người dân Hơê, Bana ở đây chẳng khác nào tại địa ngục thế gian: trời nắng gắt thật oi bức, khó chịu thiếu nước, thiếu lương thực trầm trọng, cỏ cây khô vượn mình giữ mầm xanh sự sống, con không thể cầm lòng trước cảnh đói khổ của họ. Nếu có thể con xin được đưa vai gánh thay họ những nỗi khổ đau đó.

Đối với con niềm vui của chúng sanh chính là niềm vui của con, nỗi khổ của chúng sanh chính là nỗi khổ của con. Những thực phẩm con chu cấp cho họ bất quá chỉ cứu khổ họ trong một tháng chẳng bằng khuyên họ sống thiện, làm thiện đăng chuyển nghiệp nhân quả – cứu khổ họ đời đời. Nhưng hai con người, hai thế giới, hai tiếng nói khác nhau con biết giúp họ làm sao đây?

Xe lăn bánh trở về thành phố mà lòng con nhói đau, nước mắt con tuôn trào vì từ nhỏ tới lớn con chưa từng nhìn thấy cảnh người ta sống khổ sở như thế này Thầy a!

Mục đích con muốn xuất gia theo Thầy trước cứu độ mình, sau cứu độ người thực hành theo hạnh nguyện tự lợi lợi tha. Con thiết nghĩ: Nếu đời này con

không quyết tâm tu tự giải thoát cho mình thì làm sao con thấu suốt lộ trình giải thoát để dẫn dắt cho người?

Con muốn sống một cuộc đời đạo đức – đạo đức thực sự.

Con muốn đem đến niềm an vui hạnh phúc cho muôn loài.

Con muốn nhân loại đối xử với nhau bằng tình người đừng tranh đấu sát hại lẫn nhau, đừng làm khổ nhau.

Con sẽ phá tan cõi Địa Ngục tại Ta Bà.

Con dám đánh đổi cả mạng sống của mình để đạt thành tâm nguyện đó. Nhưng đứng giữa muôn ngàn cái khó Thầy có thể từ bi trợ duyên giúp con không?

Con đề cao đạo đức, ca ngợi đạo đức và chỉ muốn mình là một con người sống có đạo đức.

Kính xin Thầy xót thương mà hóa độ cho con.

TP HCM, ngày 27/8/ 2005

Kính bút

N.C

SÓNG GIÓ CHƠN NHƯ

Sóng gió Chơn Như là một giai đoạn chuyển mình tiến lên để chấn chỉnh Phật giáo tốt hơn. Nhờ đó mới có nhiều phương án xây dựng chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản – nhân quả của Phật giáo đến với mọi người.

Kính thưa quý Phật tử, quý Thầy, quý Sư đang tu tập tại tu viện Chơn Như hãy giữ gìn tâm bất động trước mọi biến cố để tu viện Chơn Như chuyển mình qua một giai đoạn mới. Hãy lo tu tập quét sạch tâm trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp, để tâm lúc nào cũng thanh thản an lạc và vô sự. Còn mỗi việc lớn nhỏ đều có Thầy. Đừng vì một lý do gì mà quý Phật tử, quý Sư, quý Thầy bỏ cuộc tu hành quá uổng. Tu là xả tâm trước các ác pháp. Vậy mà khi gặp các ác pháp đến thì quý vị dao động tâm, muốn bỏ cuộc, như vậy quý vị tu hành như thế nào?

Mục đích tu tập theo Phật giáo là ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp trong tâm của mỗi người. Ngăn và diệt ác pháp là giúp cho thân tâm quý vị thanh thản, an lạc và vô sự, tức là hết khổ đau.

Người tu tập được như vậy có hai phương pháp mà quý vị cần phải nhớ kỹ:

1/ Bất động trước các ác pháp trong cuộc sống hằng ngày.

2/ Bất động từng tâm niệm trên thân, thọ, tâm, pháp của mình.

Ở đây Thầy xin giảng nói về: ***“Bất động trước các ác pháp trong cuộc sống hằng ngày”***.

Như đã nói ở trên bất động trước các ác pháp trong cuộc sống hằng ngày thì phải dùng tri kiến giải thoát. Muốn có tri kiến giải thoát thì quý Sư, quý Thầy và quý Phật tử phải quán sát, tư duy từ tâm, bi tâm, hỷ tâm, xả tâm, luật nhân quả, thân ngũ uẩn, mười bảy kiết sử, ngũ triền cái, năm dục trưởng dưỡng, mười hai nhân duyên và quán xét thấu rõ thật sự các pháp vô thường, vô ngã, khổ và không có pháp nào còn tồn tại mãi trên thế gian này.

Nếu hằng ngày rèn luyện, tư duy, quán xét các pháp như vậy thì tri kiến giải thoát càng lớn mạnh. Tri kiến giải thoát này lớn mạnh thì không có một ác pháp nào làm dao động tâm quý vị được.

Như vậy, chánh tri kiến giải thoát của quý vị đã trở thành một bức tường thành kiên cố bảo vệ thân tâm của quý vị trong cuộc sống, biến tâm quý vị bất động im lặng như Thánh.

Do chỗ bất động tâm này mà đức Phật dạy có tám pháp duy nhất, chỉ cần tu một pháp cũng đi đến cứu cánh giải thoát hoàn toàn. Đó là Tứ Vô Lượng Tâm và Tứ Thánh Định.

Do tư duy quán xét tu tâm từ mà ông Phú Lô Na và em trai ông Cấp Cô Độc đã chứng quả A La Hán.

Vậy quý vị hãy lắng nghe đức Phật trải nghiệm ông Phú Lô Na tu tập từ tâm vô lượng và cuối cùng đức Phật phải chấp nhận Ông chứng quả A La Hán.

Một hôm ông Phú Lô Na xin Phật đến một đất nước khác để hướng dẫn dạy người tu tập.

Đức Phật bảo: *“Dân nước đó ác độc lắm, họ sẽ mắng chửi ông”*.

Ông Phú Lô Na đáp: *“Dân nước đó mắng chửi con, nhưng họ còn thương con, vì họ chưa đánh con”*.

Đức Phật bảo: *“Họ đánh con”*.

Ông Phú Lô Na đáp: *“Họ đánh con, nhưng họ còn thương con, vì họ chưa dùng dao, mác, vũ khí giết con”.*

Đức Phật bảo: *“Dân xứ đó sẽ dùng dao, mác, vũ khí giết con”.*

Ông Phú Lô Na đáp: *“Dân xứ đó dùng vũ khí giết con, nhưng họ còn thương con, vì họ biết con còn mang thân này có nhiều tai nạn, bệnh tật, già yếu thường khổ đau”.*

Đức Phật bảo: *“Thôi đủ rồi! Ông cứ đi! Đi! Đi!”*

Chỉ có quán xét tư duy làm cho tâm từ lớn mạnh thì quý vị sẽ được tâm bất động. Mặc dù quý vị đang sống trong các ác pháp bủa vây, nhưng có tri kiến giải thoát thì ở đâu, bất cứ chỗ nào cũng được giải thoát.

Như vậy đạo Phật tu hành đâu phải khó khăn, khó khăn là ở chỗ lòng yêu thương chân thật của quý vị chưa có? Chánh tri kiến giải thoát bắt nguồn từ lòng yêu thương chân thật của mình mà không một ác pháp nào xâm chiếm và làm động tâm quý vị được.

Đó là các bạn tu tâm xả bằng từ tâm vô lượng. Vậy từ đây các bạn hãy noi theo gương ông Phú Lô Na mà tu tập lòng yêu thương. Chỉ có lòng yêu thương mà được giải thoát hoàn toàn; chỉ có lòng yêu thương mà các bạn chứng quả vô lậu A La Hán. Xin các bạn lưu ý cho trên đường tu tập.

Chỉ có lòng yêu thương mà sóng gió Chơn Như trở thành bất động, bất diệt của đạo Phật trong lòng của mọi người; chỉ có lòng yêu thương mà tất cả ác pháp đều được chuyển đổi thành ly nước mát dịu, đem lại sức sống cho mọi người; chỉ có lòng yêu thương mà chuyển hóa được nhân quả, chấm dứt sanh tử luân hồi; chỉ có lòng yêu thương mà đạo đức nhân bản - nhân quả mới thực hiện được trọn vẹn sống không làm khổ mình, khổ người. Vì thế, đạo Phật được gọi là **“ĐẠO TỪ BI”**.

Tu viện Chơn Như ngày nay được chấn chỉnh với lòng yêu thương đối với mọi người thì tu viện mới hưng thịnh. Nếu nơi đây không có lòng yêu thương, chỉ có toàn sự tị hiềm, ganh ghét thì tu viện sẽ đi vào bóng đen âm u trong những đêm dài vô tận.

Trước hoàn cảnh như vậy, người tu sĩ Phật giáo không đầu hàng mà phải vượt qua nhân quả của chúng sanh, chuyển đổi nhân quả ác, tạo phước, gieo duyên lành để trở thành nơi tu hành tốt đẹp hơn. Cho nên, cần phải có nhiều tu viện Chơn Như hơn nữa để quét sạch những đám mây mù đang bao trùm lấy tu viện Chơn Như hiện nay. Phải không quý vị?

Ngày 27 tháng 8 năm 2005

Kính ghi

Thầy của các con

THỌ HÀNH TỨ NIỆM XỨ

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sau khi được đọc “bức Tâm thư” Thầy gửi cho các cụ, các bác. Mặc dù thư dạy người lớn tuổi, nhưng vô thường không phân biệt ai, nên con cố gắng thực hành theo lời Thầy dạy là: “luôn giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự”.

Thưa Thầy trong việc tu tập Tứ Niệm Xứ suốt ngày, sao con thấy phần thọ và pháp thường tác động lên thân và tâm. Do đó, con chỉ tập trung lên thân và tâm để quét hết những gì cần quét, để trở về tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Như vậy có được không thưa Thầy?

Đáp: Được! Con tu tập như vậy cũng giống như ông Châu Lợi Bàn Đặc suốt ngày đêm ngồi quét tâm, đến khi nào quét hết chướng ngại pháp trên thân, thọ, tâm và pháp là tu xong. Ông Châu Lợi Bàn Đặc khi quét xong ông bèn ra lệnh cho thân ông biến ra một ngàn ông Châu Lợi Bàn Đặc ngồi đầy rừng.

Còn chướng ngại trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp thì còn tu tập, nếu hết chướng ngại pháp là con đã tu xong. Muốn quét sạch các chướng ngại thì phải biết dùng pháp như lý tác ý và phải tập an trú cho được trên thân hành nội và thân hành ngoại. Tác ý phải đúng đối tượng của nó thì nó mới đi, còn tác ý không đúng đối tượng thì nó không đi.

Tu tập như vậy gọi là tu tập chánh niệm Tứ Niệm Xứ, con hãy lắng nghe Đức Phật dạy: **“Và này các Tỳ Kheo, thế nào là Tỳ Kheo chánh niệm? Ở đây này các Tỳ Kheo, Tỳ kheo trú quán thân trên thân nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán thọ trên các thọ nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán tâm trên tâm nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán pháp trên các pháp nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỳ Kheo là Tỳ Kheo chánh niệm”**.

Ở đây, chúng ta phải hiểu chữ **“chánh niệm”**. Chánh niệm trên Thân, thọ, tâm và pháp của chúng ta là niệm thanh thản, an lạc và vô sự. Còn tà niệm trên thân, thọ, tâm và pháp như thế nào?

Tà niệm trên thân, thọ, tâm và pháp là chướng ngại pháp, là đau khổ, là buồn rầu, lo sợ, là giận hờn, thương ghét v.v..

Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta **“Phải khắc phục tham ưu ở đời”**. Vậy muốn khắc phục tham ưu ở đời chúng ta phải tu tập như thế nào?

Nếu thân chúng ta có những bệnh khổ đau thì chúng ta nên áp dụng pháp Thân Hành Niệm nội hay ngoại bằng phương pháp như lý tác ý. Đây pháp Thân Hành Niệm nội: **“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”**. Nếu ai khéo thiện xảo dùng pháp này cộng với tưởng cảm thọ của thân bệnh theo hơi thở đi ra thì thân sẽ hết đau. Khi tâm chúng ta phiền não hay tức giận một điều gì thì chúng ta cũng áp dụng như trên nhưng thay vào **“chữ thân hành bằng chữ tâm hành”**.

Đây là Thân Hành Niệm nội, khi bị hôn trầm, thù miên, vô ký, hôn tịch, ngoan không v.v.. thì chúng ta áp dụng phương pháp như lý tác ý theo hơi thở ra, hơi thở vô như câu dưới đây: **“Với tâm định tĩnh tôi biết tôi hít vô, với tâm định tĩnh tôi biết tôi thở ra”**.

Còn đây là pháp Thân Hành Niệm ngoại để đối trị hôn trầm, thù miên, vô ký, hôn tịch, ngoan không v.v.. thì nên áp dụng pháp môn như lý tác ý: **“An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”**. Nếu ai khéo thiện xảo dùng pháp này cộng với tưởng cảm thọ của thân bệnh thì theo cánh tay đưa ra đưa vô ra thì thân sẽ hết bệnh. Khi tâm chúng ta phiền não hay tức giận một điều gì thì chúng ta cũng áp dụng như trên nhưng thay vào **“chữ thân hành bằng chữ tâm hành”**.

Trong lúc tu tập pháp môn chánh niệm Tứ Niệm Xứ thì chúng ta phải thiện xảo về câu tác ý cũng như về thân hành, có khi thì dùng thân hành nội, nhưng cũng có khi phải dùng thân hành ngoại. Tu tập như thế nào khắc phục những tham ưu trên thân, thọ, tâm và pháp mà không còn chướng ngại thì đó là tu đúng chánh pháp.

Ở đây chúng ta đừng hiểu chánh niệm theo kiểu kiến giải của học giả phát triển là dùng thân hành ức chế tâm, có nghĩa là chỉ biết duy nhất có thân hành nội hay ngoại mà không có một niệm nào khác xen vào, đó là chánh niệm sai.

THIỆN PHÁP

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Và cuối câu pháp hướng con đều có thêm ba chữ **“Tăng trưởng thiện”** để tóm tắt nhắc con **“Tứ Chánh Cần”**. Con cảm nhận rằng thiện pháp đúng là vũ khí sắc bén trợ lực cho tâm xả. Có đúng như vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đúng! Dùng câu tác ý thiện pháp vừa để chuyển ác pháp bên ngoài (nhân ác) vừa để chuyển ác pháp trong tâm (quả ác). Cho nên đức Phật dạy: **“Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỳ kheo, có như lý tác ý lậu hoặc chưa sinh thì không sinh, đã sinh thì bị diệt mất”**.

Nhớ lời dạy này của đức Phật ta nên áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, nếu ác pháp chưa sinh thì ta nên tác ý ly tham, sân, si. Còn ác pháp đã sinh thì ngay trên ác pháp mà tác ý thiện pháp như ông Phú Lô Na xin Phật đi độ chúng sanh ở một nước khác. Đức Phật hỏi:

- **“Người dân ở nước đó, họ sẽ chửi mắng ông. Ông nghĩ thế nào?”**
- **Con sẽ thấy người dân ở nước đó còn thương con, chưa đến nỗi lấy đá ném con.**
- **Họ lấy đá ném ông. Ông nghĩ thế nào?**
- **Con sẽ thấy người dân ở nước đó còn thương con, chưa đến nỗi lấy dao giết con**
- **Họ lấy dao giết ông. Ông nghĩ thế nào?**
- **Con sẽ thấy người dân ở nước đó còn thương con, họ lấy dao giết là vì con còn mang cái thân nghiệp có nhiều khổ đau”**.

Đây các con thấy đức hạnh giải thoát của ông Phú Lô Na chưa? Luôn luôn thấy thiện pháp, chứ không thấy ác pháp, luôn luôn thấy người tốt chứ không bao giờ thấy người xấu. Có đúng như vậy không các con? Vì vậy pháp của Phật bao giờ cũng là thiện pháp, thấy mọi người bao giờ cũng là thấy người tốt, là người thương mình, là người giúp mình v.v..

Đoạn kinh trên đây là để trả lời những ai đã hiểu lầm về Phật giáo Nguyên Thủy, cho Phật giáo Nguyên Thủy là Tiểu Thừa, là cỗ xe nhỏ tự độ không có lợi tha. Đoạn kinh trên đây có ba nghĩa:

- Nghĩa thứ nhất người ta cho người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy, chỉ tu cho mình, ích kỷ, cá nhân, nên gọi là Tiểu Thừa, không độ chúng sanh như Đại Thừa vừa tu vừa độ.

Theo đức Phật chủ trương người tu chứng đạo mới được giảng đạo, còn tu chưa chứng thì không được dạy đạo. Tạo sao vậy?

Tu chứng mới có kinh nghiệm dạy người, còn tu chưa chứng thì biết gì mà dạy người, giống như Đại Thừa tu chưa chứng mà dạy người cũng như người mù dẫn

một đám người mù đi.

- Nghĩa thứ hai đoạn kinh trên đây là một phương pháp xả tâm, xả tâm bằng một phương pháp nhìn đời toàn thiện pháp, toàn sự tốt đẹp, thương yêu, chứ không nhìn đời bằng đôi mắt ác pháp, bằng sự xấu xa, tức giận, căm ghét, thù hận v.v..
- Nghĩa thứ ba bài pháp trên đây không những chỉ cho người tu chứng sống với tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự mà người tu chưa chứng vẫn phải lấy nó làm pháp xả tâm rất tuyệt vời. Cho nên, các con hãy lấy nó làm vũ khí chống lại bất cứ một pháp ác nào tác động trên thân tâm.

Ở đây mọi người về tu viện tu tập, ai cũng biết Tứ Chánh Cần là pháp ngăn ác diệt ác, luôn luôn sinh thiện tăng trưởng thiện, thế mà mọi người ai cũng hiểu và cũng nói được, nhưng dưới mắt Thầy thì không ai làm được. Cho nên gặp cô Diệu Quang cho một trận tá hỏa tam tinh thấy toàn là ác pháp, còn thiện pháp thì chạy mất. Vì thế, 27 năm trôi qua biết bao nhiêu người về tu viện tu tập, nhưng chỉ một vài giây phút trắc nghiệm thì bao nhiêu công lao tu tập đều đổ sông, đổ biển.

Gương hạnh ông Phú Lô Na còn đó, nó là một bài học đạo đức giải thoát tuyệt vời, nó dạy cho chúng ta cách thức đạo hạnh không làm khổ mình, khổ người mà được cô Diệu Quang là một đối tượng trắc nghiệm. Tu Phật mà được có người trắc nghiệm tức là tu có đối tượng.

Có như vậy mới biết mình tu tập tới đâu; có như vậy mới biết mình tu tập có giải thoát hay không giải thoát; có như vậy mới biết mình tu đúng tu sai. Phải không các con?

Tại sao Thầy lại nhắc nhở các con tu tập như ông Phú Lô Na nhiều lần?

Vì đạo Phật là **ĐẠO TỪ BI**, nhờ lòng từ bi mà các con chứng đạt chân lí tức là tâm thanh thản, an lạc và vô sự; nhờ lòng từ bi mà các con mới sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai; nhờ lòng từ bi mà quả A La Hán trong lòng bàn tay của các con. Vì thế, mà Thầy thường nhắc đến vị Thánh Tăng này nhiều lần, nhất là trong tập sách Đường Về Xứ Phật tập IV này.

MƯỜI NĂM TRONG THẤT KHÔNG BẰNG TU MỘT NĂM TRONG ĐỘNG

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Về Pháp môn Thân Hành Niệm, nghe lời Thầy và Út con tu tập rất ít chỉ một hai vòng. Nhưng khi tâm con được thanh thản trước mọi hoàn cảnh mọi đối tượng, con hết sức biết ơn Thầy và cô Út đã khéo léo rèn luyện cho chúng con. Con hằng mong sao 100% thiền sinh của tu viện Chơn Như đều ý thức cao ở **“giai đoạn ly dục ly ác pháp”** mà tự giác xin cô Út dạy cho cách thực hành, thì may ra mới có điểm tựa, mới có nền móng tiến xa hơn, nhập vào Tứ Thánh Định. Con có cái suy nghĩ như vậy có đúng không thưa Thầy? Con còn nhớ năm nào Thầy dạy: Mười năm trong thất không bằng một năm tu trong động.

Đáp: Đúng vậy, mười năm trong thất không bằng một năm tu trong động. Tu trong động có hai phần rất rõ nét:

1. Ưc chế tâm chịu đựng
2. Xả tâm ly tham ly ác pháp

Ưc chế tâm chịu đựng có nghĩa là khi gặp những chuyện bất toại nguyện, bị người khác vu oan, nói xấu hoặc bị chửi mắng, mạ lị, mặt sát v.v.. tâm sinh ra tức giận, nhưng không dám nói thẳng ra, cứ ầm ứ trong lòng, tâm hồn buồn bã, khóc than, khi gặp ai nói theo thì đem dòng tâm sự nói ra cho người khác nghe để vơi bớt nỗi khổ trong lòng. Khi dòng tâm sự tuôn trào thì thường nói những lời phê phán và kết án người khác ác độc, làm sai không đúng, có khi lại nói xấu kẻ khác để hả cơn giận, để trả đũa lại. Điều này tất cả mọi người tâm còn phàm phu thì không tránh khỏi những điều ác pháp này. Vì thế, đức Phật dạy:

“Không nên nhìn lỗi người

Người làm hay không làm

Nên tự nhìn thân ta

Có làm hay không làm”

(Kinh Pháp Cú)

Lời khuyên ấy rất tuyệt vời, nhưng người đời có mấy ai biết lời khuyên dạy quý báu này, nếu biết áp dụng vào đời sống hằng ngày thì tâm thanh thản, an lạc và vô sự, thật là hạnh phúc biết bao.

Trong đời tu hành của chúng ta tại tu viện, có được một người như cô Diệu Quang cũng rất hiếm. Cô dùng tất cả những ngôn ngữ để tận tình giúp đỡ chúng ta tu tập mau giải thoát, còn nếu tu tập không buông xả thì chỉ còn có nước là rút lui êm ái, nhưng lúc nào tâm cũng tức giận oán ghét cô Út không

người.

Xả tâm ly tham, ly ác pháp có nghĩa là sống và tu tập như ông Phú Lâu Na, luôn luôn thấy mọi người đều tốt, đều thương mình. Vì nghĩ mọi người khác đều tốt, đều thương yêu mình nên tâm mình không có đau khổ, không có phiền não, luôn luôn tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Do tâm thanh thản, an lạc và vô sự nên tâm không tức giận, phiền não. Không tức giận phiền não nên không nói xấu người. Vì thế, mới gọi là xả tâm, ly dục ly ác pháp, mới gọi là sinh thiện tăng trưởng thiện pháp.

NIỆM PHẬT KHÔNG PHẢI LÀ PHÁP MÔN XẢ TÂM

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Con nghe những người tu Tịnh Độ nói: **“Niệm Phật cũng là phương pháp xả tâm”**. Có phải như vậy không thưa Thầy? Những người tu Tịnh Độ dẫn chứng rằng: Khi đang giận, buồn, tức một điều gì đó thì cứ nhớ niệm Phật là cơn tức giận buồn lo sẽ biến mất. Những người tu Tịnh Độ còn cho biết: “Cứ niệm Phật mãi, niệm mãi” đến một ngày nào đó nó sẽ “vỡ ra” thì sẽ được tâm rộng rang sáng suốt.

Đáp: Niệm Phật là một phương pháp ức chế tâm, chứ không phải niệm Phật là phương pháp xả tâm, nhưng mọi người đã hiểu lầm ức chế và xả tâm. Chính ngay những vị Thầy dạy về pháp môn Tịnh Độ họ cũng chẳng biết pháp môn đó là pháp môn ức chế tâm hướng là những tín đồ. Vậy ức chế tâm như thế nào? Và xả tâm như thế nào?

Ức chế tâm có nghĩa là nén tâm, chịu đựng, ép buộc hay bắt buộc làm cho tâm không khởi niệm (vọng tưởng) v.v..

Pháp ức chế tâm gồm có: Niệm Phật A Di Đà, niệm thần chú, biết vọng liền buông, chẳng niệm thiện niệm ác, chần trầu, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, Lục Diệu Pháp Môn, Thiền Minh Sát Tuệ, tham thoại đầu, tham công án v.v.. Tất cả những pháp tu trên đây đều là những pháp ức chế tâm. Người tu Tịnh Độ hiểu lầm nên cho ví dụ: Khi đang giận, buồn, tức một điều gì đó thì cứ nhớ niệm Phật là cơn tức giận buồn lo sẽ biến mất. Đó là cách thức ức chế tâm bằng câu niệm Phật mà người tu Tịnh Độ không biết cho rằng xả tâm. Tu theo Tịnh Độ dù tu một ngàn kiếp cũng chẳng bao giờ hết tham, sân, si, chỉ vì ức chế tâm.

Xả tâm có nghĩa là trước khi xả một niệm nào trong tâm phải có sự tư duy suy nghĩ cho thấu đáo nghĩa lý của niệm đó và còn phải biết áp dụng đức hạnh của giới luật vào niệm đó để chuyển hóa niệm. Sự chuyển hóa niệm gọi là xả tâm,

cho nên Đức Phật bảo: **“Tri kiến ở đâu thì đức hạnh giới luật ở đó, đức hạnh giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh đức hạnh giới luật”**. Lời dạy trên đây là cách thức xả tâm rất tuyệt vời của kinh sách Nguyên Thủy, còn toàn bộ kinh sách phát triển đều dạy ức chế tâm, nên chẳng cần tư duy theo niệm, chỉ cố ức chế tâm vượt qua những lúc tâm giận hờn phiền não mà thôi. Khi ức chế tâm thấy tâm sân không còn tưởng là xả tâm vì vậy tâm sân không bao giờ hết.

Nếu bảo rằng niệm Phật xả tâm phiền não được, thì niệm Phật cũng xả được các cảm thọ, như khi bị bệnh đau nhức nơi thân thì niệm Phật phải hết đau. Hết đau sao người niệm Phật lại đi bác sĩ nằm nhà thương nhiều như vậy?

Các cảm thọ nơi thân là do bị bệnh đau nhức, đó là niệm thọ khổ của thân. Vậy niệm Phật có xả niệm thọ khổ của thân có không? Hay lại phải đi bác sĩ, vào bệnh viện như trên đã nói.

Trong thân chúng ta có bốn chỗ để xả: 1- Thân; 2- Thọ; 3- Tâm; 4- Pháp. Nếu niệm Phật xả tâm được thì xả thân được; xả thân được thì xả thọ được; xả thọ được thì xả pháp được. Như vậy các bạn có làm được chưa? Nếu chưa làm được như vậy thì các bạn chỉ ức chế tâm mà thôi.

Trên đời ai nói gì cũng được nhưng làm cho được thì không phải dễ, nhất là hiểu sai chữ nghĩa thì làm sao tu hành đúng được. Phải không các bạn?

Từ xưa đến nay người ta đã hiểu sai Phật pháp nên chẳng có ai tu chứng làm chủ bốn sự đau khổ. Đến giờ này các Phật tử cũng còn hiểu sai là do các Thầy Tổ khéo léo bùng bít che đậy, hướng dẫn một cách sai lầm.

Người ta không biết pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn ảo tưởng nên bị các thầy lừa đảo như câu nói này: **“Cứ niệm Phật mãi, niệm mãi đến một ngày nào đó nó sẽ “vỡ ra” thì sẽ được tâm rỗng rang sáng suốt”**. Theo lời dạy này thật là mơ hồ trừu tượng thiếu thực tế, không khoa học.

Tôi xin hỏi các bạn, các bạn cứ thành thật trả lời. Vậy “vỡ ra” là vỡ ra cái gì? Tâm rỗng rang sáng suốt để làm gì?

Những danh từ **“vỡ ra”** và **“tâm rỗng rang sáng suốt”** là những danh từ của Thiên Tông mà Tịnh Độ Tông đã chịu ảnh hưởng rồi vay mượn, chứ Tịnh Độ Tông có biết vỡ ra là vỡ ra cái gì không? Như trên đã nói. Còn tâm rỗng rang là tâm như thế nào? Trong khi pháp môn Tịnh Độ dạy: **“Thất nhựt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật”**. Vậy thì làm sao mà rỗng rang được, thật là phi lý, bắt chước mà không hiểu nghĩa cũng giống như người mù sờ voi, cũng giống như người ăn bánh mà không biết mùi vị.

Tu hành với mục đích là phải làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết, chứ tu hành đâu phải mục đích để tâm rỗng rang sáng suốt. Tâm rỗng rang sáng suốt để làm gì?

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn ảo tưởng nên tu hành không làm chủ sanh, già, bệnh, chết, nên các Tổ Tịnh Độ chỉ còn biết cầu nguyện:

“Cầu cho tôi chết biết ngày,

Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh

Cầu cho bệnh khổ khỏi mình.

Y như thiên định họ Bàng thuở xưa”

Đây, các bạn có thấy những câu sám trên đây là một sự cầu nguyện và hy vọng, chứ không đủ niềm tin vào pháp niệm Phật của mình. Vậy mà bảo: ***“niệm mãi, niệm mãi nó sẽ “vỡ ra” thì sẽ được tâm rỗng rang sáng suốt”***. Đó là bắt chước Thiên Tông nói một cách mơ hồ không thực tế. Ngược lại, pháp môn Tứ Niệm Xứ của Phật giáo Nguyên Thủy rất thực tế đẩy lui các sự khổ đau trên bốn chỗ: Thân, thọ, tâm, pháp: ***“Này các Tỳ Kheo, ở đây này các Tỳ Kheo, Tỳ kheo trú quán thân trên thân nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán thọ trên các thọ nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán tâm trên tâm nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán pháp trên các pháp nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỳ Kheo là Tỳ Kheo chánh niệm”***.

Đoạn kinh trên đây chứng tỏ đạo Phật có những phương pháp để khắc phục những sự khổ đau của đời người, chứ không phải cầu nguyện.

So sánh giữa hai pháp môn Tịnh Độ và Tứ Niệm Xứ chúng ta thấy pháp môn niệm Phật của kinh sách phát triển giống như một người mù dẫn một số người mù đi thật là nguy hiểm, tốn công sức, tốn của cải tài sản một cách vô ích. Chỉ sống trong ảo tưởng, mộng mơ, làm gì có sự làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Tóm lại, pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn tưởng, pháp môn dạy mê tín, pháp môn lừa đảo.

TỨ BẤT HOẠI TỊNH

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Kính bạch Thầy! **“Tứ Bất Hoại Tịnh”** là gì? Ngưỡng mong Thầy dạy lại cho chúng con được thấu suốt hơn.

Đáp: Tứ Bất Hoại Tịnh là một pháp môn tu tập làm cho thân tâm không hư hoại sự thanh tịnh. Tứ Bất Hoại Tịnh chính là pháp môn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới của Phật giáo Nguyên Thủy, nó không giống pháp môn niệm Phật của Phật giáo phát triển (Tịnh Độ Tông) chuyên niệm hồng danh Phật suông.

Kính thưa các bạn! Theo như kinh Nguyên Thủy đức Phật dạy:

1. Niệm Phật là sống như Phật, chứ không phải niệm danh hiệu Phật (Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật).
2. Niệm Pháp là sống đúng như pháp, tu tập đúng như pháp, chứ không phải tụng kinh.
3. Niệm Tăng là sống hòa hợp như chúng Tăng, không chống trái nhau, chứ không phải trai tăng cúng dàng lạy lễ các vị Tăng để cầu phước báu.
4. Niệm Giới là sống đúng Phạm hạnh, không hề vi phạm một giới luật nào và không phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, chứ không phải hằng tháng vào ngày 30 và ngày rằm cùng nhau tụng giới.

Bởi không tu hành nên trên chữ nghĩa các nhà học giả kiến giải niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới thì giải thích niệm là đọc lầm thầm trong ý như câu: **“Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni hay Nam Mô Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật, Thế Tôn”**. Hay niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Niệm như vậy là niệm theo kiểu Phật giáo phát triển, niệm ức chế tâm không có nghĩa lý gì cả, không có sự giải thoát gì cả. Ở đây, đức Phật dạy niệm tức là sự tư duy Phật, Pháp, Tăng và Giới để chúng ta thấu triệt Phật, Pháp, Tăng và Giới hàm nghĩa giải thoát như thế nào, để chúng ta noi theo đó mà thực hiện sống và tu tập đúng như Phật, như Pháp, như chúng Thánh Tăng và như Giới luật đã dạy.

Bài pháp Tứ Bất Hoại Tịnh này được tu học và rèn luyện trên lớp Chánh Kiến. Do tu học trên lớp Chánh Kiến, nên phải dùng nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn mà tu tập.

Có hiểu biết và tu tập như vậy thì mới có giải thoát thật sự, còn niệm danh hiệu Phật, tụng kinh, cúng dường trai Tăng, đánh lễ chư Tăng và tụng Giới, dù có niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới như vậy cho đến muôn kiếp ngàn đời thì cũng chẳng có giải thoát được chút nào. Người ta đã lầm, niệm như vậy là để nhất tâm bất loạn tức là niệm không có vọng niệm xen vào, chỉ duy nhất có câu niệm Phật mà thôi thì sẽ được vắng sanh Tịnh Độ, đó là hiểu theo

kiến giải lầm lạc của Tịnh Độ Tông (**Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền**). Còn hiểu theo nghĩa Thiền Tông thì nhất tâm bất loạn tức là chẳng niệm thiện niệm ác, chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền là thiền định, là Phật tánh, nhưng tất cả những sự tu tập như vậy đều sai hết các bạn ạ! Chỗ nhất tâm bất loạn của các bạn sẽ rơi vào thế giới tưởng của tưởng uẩn, nơi đây là mê hồn trận của tà giáo ngoại đạo. Các bạn tu hành cần nên cảnh giác nơi hang hùm nguy hiểm này. Nếu tu tập đến đây các bạn coi chừng ức chế tâm quá độ thì sẽ bị rối loạn thần kinh trở thành nguy hiểm tánh mạng của các bạn. Sự tu sai lạc này, các bạn trở thành những bệnh thần kinh, người điên khùng, người mất trí v.v.. khi cười, khi khóc hay làm ra vẻ sống kỳ lạ không giống ai hết.

Đến đây các bạn đã hiểu sơ sơ về bài học của lớp Chánh kiến **“TỨ BẤT HOẠI TỊNH”**. Sau này có dịp các bạn sẽ gặp lại chúng tôi trên những giáo trình tu học của lớp này thì còn thú vị hơn nhiều.

Thân ái chào các bạn, chúc các bạn dồi dào sức khỏe tu tập xả tâm tốt.

TU LÀ SỬA, CHỨ KHÔNG PHẢI TỤNG KINH, NIỆM CHÚ, NIỆM PHẬT, CÚNG BÀI, NGỒI THIỀN

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Những Lời Phật Dạy được Thầy triển khai minh bạch, logic và khoa học làm sao gửi đến giáo hội cấp cao để cùng nghiên cứu lại, cùng nhìn nhận sự thật để kịp thời chấn chỉnh lại Phật giáo. Con hằng mong ước: Ngày Đại hội Phật giáo sẽ là ngày thanh lọc lại những gì đạo Phật nên duy trì và những gì cần loại bỏ (mê tín) thì may ra mới còn giữ đúng nghĩa chữ “tu”. Vì tu là sửa. Mà **giáo pháp không sửa đúng**, cứ cố chấp bảo thủ mãi những giáo pháp không đúng của Phật giáo, thì làm sao thực hành theo giáo pháp ấy mà thành tựu đạo quả.

Đáp: Phải tùy duyên con ạ! Phước chúng sanh chưa đủ, dù chúng ta có muốn cũng không làm được.

Không phải thời mạt pháp, mà chỉ vì con người sống trong ác pháp, phóng xuất vô lượng từ trường ác trong bầu khí quyển, làm cho môi trường sống xấu đi, từ đó chánh pháp của Phật bị chôn vùi dưới lớp bụi mù kiến giải của những nhà học giả và của ngoại đạo.

Một Phật giáo truyền thừa đã sai lệch từ mấy ngàn năm qua, đã ăn sâu vào tâm tư của mọi người, một truyền thống văn hoá mê tín lạc hậu của Tịnh Độ Tông, của Mật Tông, một trạng thái ảo tưởng mơ hồ lầm lạc của Thiền Tông. Muốn gọi

rửa những tư tưởng này không thể một thời gian ngắn mà được, phải có thời gian con ạ! Vậy chúng ta phải kiên gan bền chí lần lượt từng giờ, từng phút, từng giây để chấn chỉnh lại những kinh sách, những giới luật, những đạo đức làm Người, làm Thánh của Phật giáo. Và còn mạnh dạn thẳng thắn chỉ rõ những chỗ sai lầm, những kiến giải không đúng, những giáo pháp của ngoại đạo đang trộn lẫn vào chánh pháp của Phật, khiến cho tín đồ Phật giáo không biết pháp môn nào là của Phật, pháp môn nào là của ngoại đạo. Ngơ ngác trước một rừng pháp môn của kinh sách phát triển.

Trên đường chấn chỉnh lại Phật giáo là một sự cam go và đầy gian nan thử thách. Nhưng con người có ý chí thì dời núi và lấp biển cũng không phải là khó khăn. Khó là vì chúng ta không đoàn kết, chỉ biết sống cho cá nhân của mình, chỉ vì danh lợi hão của riêng mình, chỉ vì tham mê tiền tài vật chất vô thường, muốn cho mình có nhiều, không thấy sự ích lợi chung cho mọi người, không thấy nền văn hoá tôn giáo mê tín lạc hậu đã làm suy yếu đạo đức nhân bản của loài người.

Phải chờ đợi con ạ! Chúng ta mọi người đều ý thức được sự đời là một cuộc sống vô thường, một cuộc sống không có ý nghĩa gì cả, sự an vui đâu là bao, toàn là sự khổ đau nhiều. Phải không con?

“Các pháp thế gian

Là pháp vô thường

Các pháp vô thường

Là pháp khổ đau”

Do ý thức được điều này nên mỗi người trong chúng ta phải nỗ lực tu tập xả tâm cho thật rốt ráo, nhờ có xả tâm rốt ráo chúng ta mới sống đúng đời sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Đó là chúng ta đã chấn chỉnh lại Phật giáo con ạ! Chúng ta đã làm cho Phật giáo sống bằng thân giáo của chúng ta, bằng đạo đức nhân bản – nhân quả, bằng một tâm hồn thanh thản, an vui trước các ác pháp và các cảm thọ.

Đừng mong đợi vào ai và cũng đừng mong đợi vào tập thể nào cả mà hãy mong đợi nơi chính mình. Mong đợi nơi chính mình thì phải cố gắng xả tâm, làm một điều thiện là con đã chấn chỉnh lại Phật giáo rồi đấy con ạ!

CHẤN CHỈNH PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Con kính bạch thầy! Sao trong thực tế: tu là sửa. Mà người đi tu là cả một sự nghiệp chuyển biến của tư tưởng từ nhận thức đến sự quyết tâm. Thế mà khi đã đi tu rồi còn có đòi hỏi cả một nghị lực và sự bền chí, gan dạ mới thắng được từng tâm niệm tham, sân, si của mình. Có người tự bỏ cuộc, có người lại chết khi chưa toại nguyện. Và rồi người chứng đạo lại càng hiếm có hơn. Đó là con muốn nói cả một đời tu với bao tâm huyết. Thế nhưng đại đa số người cứ tin vào sự cầu siêu cho hương linh được về Cực Lạc thì điều này con thấy lạ quá. Làm sao giúp mọi người tin đồ hiểu được điều này thưa Thầy? Vì khi còn sống khuyên đừng sát sanh - không làm được. Khuyên đừng uống rượu - không nghe. Khuyên sống hòa thuận - không làm. Khuyên xem sách đạo đức - lại làm ngược. Thế mà cứ chết là cầu siêu? Làm sao siêu được!

Kính bạch Thầy! Hay là trong Giáo Hội hay pháp môn Tịnh Độ có cái nhìn, cái lý luận đúng như thế nào mà con không được biết. Thậm chí các Thầy tụng kinh niệm Phật cũng ăn thịt chúng sanh, cũng uống rượu thì còn độ ai vào cõi siêu nào nữa!

Con thật không biết đến bao giờ mới có được những ngày huy hoàng là Mặt Trận Tổ Quốc cấp cao (cơ quan nối liền các ngành), Giáo Hội Phật Giáo cấp cao (cơ quan đại diện cho tiếng nói đúng đắn của Phật giáo). Cùng vì tương lai của thế hệ mai sau, mà cùng bàn bạc với Thầy về việc xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả trong toàn dân. Từ ấy mới bắt đầu dựng lại cuộc sống quốc thái dân an, ngày ấy toàn dân được học và hành đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người. Ngày ấy không còn cảnh bận rộn cầu siêu, cầu khẩn xin điểm lên lớp vậy v.v..

Nếu bản thân mọi người lo học tập và hành đạo đức thì ngày ấy giảm đi số người liều mạng phạm pháp và ngày ấy ngành công an được nâng cao tâm trí được rèn luyện chuyên môn để cùng nhẹ nhàng hỗ trợ nền đạo đức, hỗ trợ cuộc sống toàn dân cao hơn nữa để quân bình sự tiến bộ của khoa học và đạo đức.

Thầy ơi! Sao con thấy điều này quá cần thiết và cấp bách nhưng biết bao giờ mới được thực hiện? Hay là nói như bao người là thời mạt pháp phải chịu nền đạo đức tồi tệ như thế để loài người đi đến diệt vong?

Lâu lắm rồi con mới viết thư trình Thầy. Con kính mong Thầy chỉ dạy thêm cho con.

Đáp: Đúng vậy, tu theo đạo Phật là cả một đời tu với bao tâm huyết mới diệt được lòng tham, sân, si, cho nên nhiều người không ý chí, không nghị lực, không gan dạ, kiên cường bền chí nên bỏ cuộc tu hành. Vì thế, Phật giáo phát triển biết rõ tâm lý của những người này nên sinh ra pháp môn Tịnh Độ để lôi họ vào

mê hồn trận ảo tưởng của thế giới siêu hình tưởng tri. Những người không ý chí, không nghị lực, không gan dạ, không kiên cường, không bền chí, lười biếng thì thích tu theo pháp môn này. Do đó, Phật giáo trở thành Thần giáo mê tín lạc hậu làm mất chánh pháp của Phật.

Trước cái sai của Phật giáo quá nhiều, ai đã từng đọc sách đạo đức nhân bản làm người đều có sự mong ước như con, nhưng làm sao được hồi con!

Tôn giáo là lãnh đạo tinh thần của mọi người, là truyền thống văn hoá đạo đức cho con người, thế mà tôn giáo lại dạy người mê tín, phi đạo đức nhân bản - nhân quả như kinh sách phát triển thì chúng ta hết ý kiến. Pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn phi đạo đức. Tại sao pháp môn Tịnh Độ lại là pháp môn phi đạo đức?

Con hãy lắng nghe lời Đức Phật A Di Đà dạy:

“Thiện nam tín nữ các người

Chỉ thành tướng Phật niệm mười tiếng ra

Ta không rước ở nước Ta

Thệ không làm Phật chắc đã không sai”

Trên đây là một lời nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện của đức Phật A Di Đà, khi Ngài phát tâm độ chúng sanh như vậy có thật đúng như vậy không? Không đúng các con ạ! Một trăm lần không đúng. Tâm tham, sân, si một bụng mà chỉ niệm có mười câu Phật mà được rước về cõi Cực Lạc Tây Phương thì sự việc đó không bao giờ có, thì lời nguyện của đức Phật A Di Đà là lời lường gạt người là lời nói láo không thật.

Chỉ niệm 10 tiếng A Di Đà Phật là được Ngài rước về nước Cực Lạc mà không có một điều kiện gì cả. Lời dạy này có đúng không? Nếu có một người gian ác cướp của, giết người, hiếp dâm, phạm vào tội tử hình, lúc bây giờ người này chỉ cần niệm Phật A Di Đà thì đức Phật liền rước người này về cõi Cực Lạc. Ý nghĩ về cõi Cực Lạc này thì con nghĩ sao? Nếu đức Phật A Di Đà mà rước người ác này về nước của mình như vậy, thì đất nước này sẽ là một đất nước trộm cướp. Một người còn tham, sân, si mà tụng kinh Di Đà sẽ được siêu sanh Tịnh Độ, thật là lừa đảo vô đạo đức! Làm sao niệm Phật mà hết tham, sân, si được. Cho nên pháp môn Tịnh Độ là pháp môn phi đạo đức lừa đảo người khác.

Khi nào những pháp môn mê tín này được quét sạch ra khỏi Phật giáo thì nền đạo đức nhân bản - nhân quả mới được phổ biến rộng khắp nơi. Nhưng tất cả

đều do phước duyên của chúng sanh con ạ! Chúng ta hãy chờ đợi và trong khi chờ đợi thì chúng ta hãy sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai thì đó là đem nền đạo đức nhân bản – nhân quả vào đời.

LOÀI THỰC VẬT CÓ CẢM NHẬN SỰ ĐAU KHỔ KHÔNG?

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con là người mới bước vào tìm hiểu và tu theo Phật giáo, con có một thắc mắc nhỏ, xin mạo muội được đưa ra và kính mong Thầy giải đáp giúp!

Với đôi mắt bình thường (nhục nhãn) của con. Con chỉ thấy các con vật (động vật) kêu đau khổ, vì vậy con rất thương hại chúng; con muốn hỏi Thầy: Những loài thực vật như cây đậu phộng, cây mè, cây đậu nành, các loài rau và cây ăn quả. Khi chúng ta nhổ chúng để ăn thì chúng có biết đau đớn không ạ?

Thắc mắc của con là như thế đấy. Chúng con nhìn vạn vật với đôi mắt bình thường thì không thấy các loại cây đau đớn khi bị nhổ lên làm thực phẩm. Nhưng với trí Tuệ Tam Minh và thiên nhãn của Thầy thì Thầy có cảm nhận được nỗi đau của thực vật không? (Cây lương thực, cây ăn quả, rau...).

Thắc mắc trên của con có vẻ rất đơn giản và buồn cười, nhưng con thực sự kính mong Thầy giải thích giúp để con thông suốt!

Con kính chúc Thầy sức khỏe an lạc!

Kính thư

Đáp: Câu hỏi của con là một câu hỏi mà nhiều người muốn thưa hỏi, nhưng e ngại không dám hỏi và không biết ai để hỏi.

Con hãy lắng nghe, Thầy sẽ giảng nói cho con hiểu: Nếu Thầy dùng Tam Minh giảng nói cho con nghe loài thực vật có cảm giác đau đớn thì con không đủ lòng tin nơi Thầy. Tại sao vậy? Vì các con không có Tam Minh. Cho nên, Thầy dùng ý thức giải thích để các con dễ hiểu.

Hành tinh chúng ta đang nương tựa sống là hành tinh sống mà ai cũng biết. Vì thế, mọi vật trên hành tinh này đều có sự sống như nhau. Từ loài thực vật rong rêu, cỏ cây đến loài động vật nhỏ nhất như: vi khuẩn, côn trùng; lớn nhất như loài chim đại bàng, kinh ngư đều có sự sống.

Mọi vật đều có sự sống thì phải có sự cảm nhận. Loài động vật thì ai cũng biết chúng có sự cảm nhận rõ ràng như nhau. Còn loài thực vật chúng có cảm nhận không?

Câu hỏi của con trên đây là muốn biết loài thực vật có cảm nhận đau đớn hay không?

Có con ạ! Tại sao chúng ta biết như vậy?

Có nhiều trường hợp chúng ta quan sát sẽ thấy những loài thực vật có cảm nhận như: tất cả cây thảo mộc, nhất là cây trinh nữ (mắc cở). Để chứng minh điều này, khi chúng ta đụng vào cây trinh nữ thì cây liền co cành lá xuống. Còn tất cả các loài cây thảo mộc khác khi bị che khuất ánh sáng thì chúng đều nghiêng mình theo hướng có ánh sáng hoặc chúng ta đổ một đồng phân, một thời gian sau chúng ta đều thấy những rễ cây hướng về đồng phân.

Như vậy, tất cả loài thảo mộc đều có sự cảm nhận, có sự cảm nhận là có sự đau đớn, nhưng chúng ta không phát hiện ra được âm thanh của những loài thảo mộc kêu khóc, thở than như loài động vật. Nhưng chúng có những hiện tượng héo úa, tàn tạ, nơi cành lá, chứng tỏ chúng cũng sầu khổ trước cảnh chia ly cùng mọi vật vào cõi vĩnh hằng. Con có nhìn thấy không con?

Khi nhận ra được những điều này. Đứng trước sự sống và sự đau khổ của mọi loài và lòng thương yêu sự sống của muôn vật thì chúng ta phải làm sao hồi con?

Chúng ta biết sống, biết đau khổ, biết thương yêu sự sống, biết khóc thương sự đau khổ của mình, của người, của muôn loài vật sống khác nhau. Sao chúng ta lại nỗ lực nuôi sống thân mình bằng những sự đau khổ, sự sống của muôn loài vật khác? Sao chúng ta lại nỗ lực nhai nuốt được những sự đau khổ, những sự sống của muôn loài vật khác? Lòng yêu thương có cho phép chúng ta sống như vậy trên sự sống và sự đau khổ của muôn loài không hồi con?

Phải chấm dứt sự tái sinh luân hồi con ạ! Phải thoát ra khỏi kiếp làm người, làm chúng sanh con ạ!

Muốn được vậy thì chỉ có một con đường duy nhất, đó là con đường Bát Chánh Đạo của Phật giáo. Con đường ấy sẽ giúp chúng ta thoát kiếp làm người, làm chúng sanh và sống trọn vẹn trong lòng yêu thương của một con người thật là người muôn thuở. Phải không con?

Xét cho tận cùng sự sống trên hành tinh này là một sự khổ đau. Loài này ăn thịt loài kia để sống, loài kia ăn thịt loài này để sống thì thật là đau lòng. Phải không con?

Chính chúng ta là những người ăn thực phẩm thực vật để sống, khi biết cây cỏ thảo mộc có cảm nhận sự đau khổ thì chúng ta chỉ còn quyết tu tập cho ra khỏi nhà sinh tử, chấm dứt luân hồi, chứ không còn tha thiết sống trong sự phải ăn với nhau để sống. Sống trong sự đau khổ của nhau.

Xét cho tận cùng, mọi sự sống trên thế gian này là một sự đau khổ tận cùng của sự đau khổ, chúng ta hãy vượt ra khỏi những sự đau khổ này các con ạ! Như đức Phật đã dạy: **“Đứng lại thì chìm xuống, tiến tới thì trôi dạt, chỉ có vượt qua”**. Nhưng vượt qua bằng cách nào? Bằng chân lý thứ ba **“Diệt Đế”** tức là Tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Phải cố gắng lên các con ạ! Đời có gì vui toàn là sự khổ đau, chúng ta đang sống thì có bao nhiêu loài thực vật, động vật đau khổ và chết. Phải không hỡi con?

“Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển”, lời dạy này không sai con ạ! Chúng ta làm sao đây hỡi con? Hãy bắt chước Phật. Người đã vượt qua, Thầy đã vượt qua, bây giờ các con hãy vượt qua. Cố gắng lên các con ạ! Có Thầy, có Phật giúp đỡ chắc chắn các con cũng sẽ vượt qua đến bờ bên kia. Chúc các con thành công.

THƯ NGỎ

Kính bạch quý vị Tôn Túc, quý vị Đại Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni cùng quý vị nam nữ cư sĩ Phật tử bốn phương!

Kính thưa quý vị! Tập IV Văn Hóa Phật Giáo Đường Về Xứ Phật là một tập sách mạnh dạn nói thẳng những sự mê tín, ảo tưởng, hư tưởng lạc hậu trong kinh sách phát triển đã truyền thừa trong dân gian trở thành một phong tục hủ lậu rất khó bỏ, để quý vị biết rằng: Đó là một loại văn hóa hư ảo Thần, Thánh, ma quỷ, linh hồn người chết v.v.. để xây dựng một thế giới siêu hình, làm hư hoại tư tưởng bao thế hệ của loài người, khiến cho họ không còn có cái nhìn, cái hiểu biết chánh tri kiến, làm lệch lạc sự hiểu biết chân thật của loài người từ ngàn xưa cho đến ngày nay.

Nhưng may mắn thay trên hành tinh sống này còn có một con người không chấp nhận những tư tưởng triết học hư ảo ấy, nên Ngài quyết tâm tìm cho ra sự

thật và cuối cùng Ngài đã thấy được sự thật ấy. Đó là bốn chân lí, nó đã ra đời và xác định một sự thật của con người. Một sự thật, đó là một nền đạo đức nhân bản – nhân quả của loài người mà không có những hệ tư tưởng triết học, thần học, giáo điều tôn giáo học, đạo đức học nào có được. Bởi vì những hệ tư tưởng triết học, thần học, giáo điều tôn giáo học, đạo đức học đều phi đạo đức nhân bản – nhân quả.

Dựa vào bốn chân lí này Ngài đã đưa ra dạy cho loài người, để quyết tâm quét sạch những tư tưởng mê tín lạc hậu; những tư tưởng mơ mộng, ảo huyền hư cấu hủ lậu v.v.. để dựng lên một nền đạo đức nhân bản – nhân quả cho mọi người sống không làm khổ mình, khổ người. Cứu thoát loài người ra khỏi sự đau khổ, tạo cuộc sống thế gian thành Thiên Đàng Cực Lạc bằng sức tự lực của mọi người.

Ngài đập phá tất cả những tư tưởng sai lầm của kinh sách Vệ Đà mà mọi người cho là Thánh giáo, Thánh kinh, là Văn Minh của nước Ấn Độ, của nhân loại. Một tư tưởng sai lệch, lạc hậu, mê tín đã giết chết bao thế hệ con người sau này, không những ở đất nước Ấn Độ, mà còn biết bao nhiêu đất nước khác nữa trên trái đất này. Cho nên, kinh sách là những món ăn tinh thần, nó rất quan trọng. Kinh sách phi đạo đức là món ăn sai lầm, là món ăn độc, khi đã ăn vào thì rất khó nôn ra lắm các bạn ạ! Biết kinh sách sai lầm, nó sẽ làm hư hoại biết bao nhiêu tư tưởng thế hệ con người.

Xin các vị lãnh đạo đất nước, các vị lãnh đạo các tôn giáo và nhất là các vị lãnh đạo Phật giáo đừng vì chùa to, Phật lớn, đừng vì danh lợi hão huyền mà quên đi trách nhiệm bốn phận làm lợi ích cho loài người, cho tín đồ, nên quý vị cần phải quan tâm những loại kinh sách có hệ tư tưởng phi đạo đức, mê tín, ảo tưởng, thần quyền, thần thông tưởng, xuất hồn, nhập cốt, bói toán, chiêm tinh v.v.. đốt sạch, dẹp sạch để cứu dân ra khỏi những hủ tục tai hại. Đó là những loại kinh sách gieo rắc tư tưởng u mê, tha lực, làm mất tự lực của mọi người.

Tóm lại tập sách này, chúng tôi kính gửi đến mọi người trên hành tinh này với một tinh thần xây dựng đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người cho đúng nghĩa của nó.

Cuối cùng nếu có điều chi trong tập sách này viết không đúng sự thật thì xin quý vị chỉ giáo góp ý, chúng tôi thành tâm biết ơn.

HẾT TẬP 4

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 4 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**